

Số: 3.9./TAC-TCKT

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: GTA
- Địa chỉ; Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại liên hệ.: 0962 150 910
- E-mail: nguyenhai@gothuanan.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2023

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/02/2024 tại đường dẫn <https://gothuanan.vn/category/quan-he-co-dong/bao-cao-thuong-nien>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2023

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Lê Thị Xuyến



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

2023 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

VIETNAM RUBBER GROUP
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY



Văn phòng:

Quốc lộ 13 - Thuận Giao, Thuận An - Bình Dương, Việt Nam
ĐT: 0650 - 3718031 Fax: 0650 - 3718026
Email: info@tac.com.vn Website: www.tac.com.vn

Office:

Highway 13 - Thuận Giao, Thuận An District,
Bình Dương Province, Viet Nam
Tel: +(84)0650 - 3718031 Fax: +(84)0650 - 3718026
Email: info@tac.com.vn Website: www.tac.com.vn



**CẢI TIẾN – TRÁCH NHIỆM
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Xuất khẩu các mặt hàng gỗ gia dụng từ nguyên liệu rừng trồng (cao su, trà, thông...)

To produce and export all kinds of wood furniture, with the raw material of artificial forests.

www.tac.com.vn



MỤC LỤC

I THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
4. Định hướng phát triển.	6
5. Các rủi ro:	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.	7
2. Tổ chức và nhân sự:	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án;	10
4. Tình hình tài chính	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	12
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.	20
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	20
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2024.....	21
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	23
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.	23
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.	24
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	25
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	27
1. Hội đồng quản trị	27
2. Ban Kiểm soát;.....	34
3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.....	39
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	40
1. Ý kiến kiểm toán.....	40



I THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700403867

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 104.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718031- 0274 3718030

Số fax: 0274 3718026

Website: www.gothuanan.vn

Mã cổ phiếu: GTA

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An tiền thân là doanh nghiệp cổ phần 100% vốn Nhà nước do 10 doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam) góp vốn thành lập từ tháng 01 năm 2002. Được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4603000035 ngày 24 tháng 12 năm 2001, có trụ sở đặt tại Đại lộ Bình Dương – Phường Thuận Giao – thành phố Thuận An – Tỉnh Bình Dương.

Vị trí Công ty đặt tại trung tâm các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương cách thành phố Hồ Chí Minh 23 km, cách thành phố Thủ Dầu Một 7 km.

Diện tích mặt bằng trụ sở Công ty đặt tại thành phố Thuận An - Tỉnh Bình Dương là: 29.877 m² trong đó, diện tích nhà xưởng sản xuất là: 14.547 m² (chiếm 49% tổng diện tích), đường giao thông nội bộ, sân bãi là: 11.376,5 m² (chiếm 38% tổng diện tích), sân vườn cây xanh là 3.963,5 m² (chiếm 13% tổng diện tích).

Tháng 04 năm 2005, thực hiện theo quyết định số 193/QĐ-KHĐT ngày 02 tháng 03 năm 2005 của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An bán 49% cổ phiếu của các cổ đông sáng lập ra thị trường cho các nhà đầu tư khác.

Tháng 01 năm 2006, công ty đã phát hành thêm 4,4 triệu cổ phiếu để đầu tư dự án xây dựng nhà máy tại Xã Minh Hưng – Huyện Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước, nâng vốn điều lệ của công ty lên mức 84,0775 tỷ đồng.

Diện tích mặt bằng chi nhánh của Công ty đặt tại huyện Chơn Thành tỉnh Bình Phước (Nhà máy chế biến gỗ Bình Phước – Giai đoạn 1) là 186.858,5 m² trong đó: diện tích nhà xưởng là 27.080 m².

Ngày 23 tháng 07 năm 2007, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An chính thức niêm yết 8.407.750 Cổ phiếu lên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng



khoán GTA và GTA đã trở thành cổ phiếu đầu tiên trong năm 2007 niêm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và cũng là cổ phiếu đầu tiên áp dụng quy định mới về giá chào sàn.

Ngày 22/10/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 200/UBCK-GCN cho Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An với số lượng 1.992.250 cổ phiếu nhằm huy động vốn đầu tư tiếp nhà máy Bình Phước, nâng tổng vốn điều lệ lên thành 104 tỷ đồng.

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.

Ngày 26/06/2008 Công ty đã tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cao su Chư Prông số tiền 1.438.111.250 đồng với mức giá chuyển nhượng là 3.595.278.125 đồng.

Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

Tính đến 31/12/2014, thực hiện theo chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, 8 cổ đông sáng lập thuộc các Công ty cao su trong ngành đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.

Như vậy, cơ cấu cổ đông đến nay chỉ còn 2 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, chiếm 59,7% vốn điều lệ của Công ty CP chế biến gỗ Thuận An.

Các sự kiện khác:

Trải qua hơn 20 năm hoạt động và phát triển không ngừng Công ty CP chế biến gỗ Thuận An ngày càng khẳng định được vị trí trong ngành chế biến và xuất khẩu gỗ và được công nhận là một trong 100 doanh nghiệp bền vững trong những năm qua.

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành:

- Hội đồng Quản trị công ty có 05 người, gồm: 01 Chủ tịch và 04 thành viên Hội đồng quản trị (tất cả là không chuyên trách), trong đó 2 người là thành viên HĐQT độc lập;

- Ban Tổng Giám đốc công ty có 02 người, gồm: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc;

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Khai thác và sơ chế gỗ; Cưa xẻ gỗ thành ván; Bảo quản gỗ; Sản xuất gỗ dán; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; Mua bán giường, tủ, bàn, ghế; Mua bán gỗ các loại;

Hoạt động kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà xưởng

- Địa bàn kinh doanh:

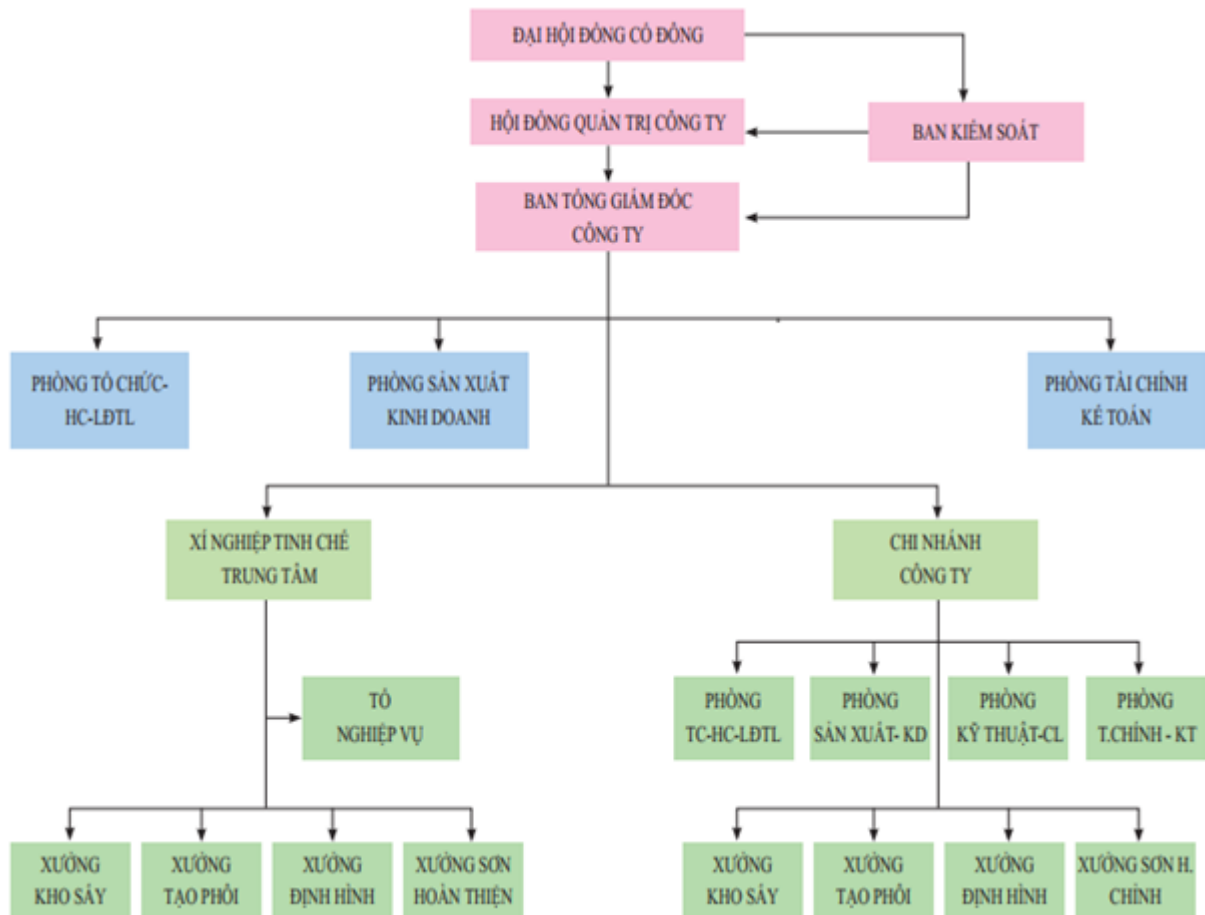
Trong năm 2023 Công ty tập trung sản xuất những mặt hàng trong nhà với những sản phẩm yêu cầu kỹ thuật tinh tế và có giá trị kinh tế cao. Thị trường xuất khẩu trong năm 2023 chủ yếu vẫn là: Châu Âu, Hoa Kỳ, Australia

Các sản phẩm của Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng trong nước chiếm 90% (cao su và trầm) cho nên có thể chủ động được nguồn nguyên liệu cho sản xuất, hạn chế việc tăng chi phí từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Để đạt được hiệu quả cao hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay, song song với việc duy trì và phát triển thị trường Mỹ và Châu Âu truyền thống. Công ty đang nỗ lực hiện đại hoá công tác tổ chức quản lý nhằm giảm chi phí sản xuất, tạo thế mạnh cho việc cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước trong khu vực.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị :



Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị: có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu bầu. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.

Ban Kiểm soát: có 03 thành viên do đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu bầu, miễn nhiệm hoặc thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của đại hội đồng cổ đông.



Tổng Giám đốc công ty; Giám đốc chi nhánh; Giám đốc Xí nghiệp

Các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

Bộ máy giúp việc bao gồm các phòng chức năng, các nhà máy.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Bộ máy giúp việc có 3 phòng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức Hành chính-LĐTL, Phòng Sản xuất Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán

Các đơn vị trực thuộc: Công ty có hai đơn vị trực thuộc:

+ 01 Chi nhánh Công ty tại Thị trấn Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

+ 01 Xí nghiệp Tinh chế Trung tâm, cùng địa chỉ văn phòng công ty, tại TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có công ty con, công ty liên kết

4. Định hướng phát triển.

Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí tối đa để có giá thành cạnh tranh là cơ sở để phát triển khách hàng mới, đơn hàng mới.

Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới bằng nhiều kênh: tham gia hội chợ, quảng bá sản phẩm của công ty trên các trang hội ngành gỗ... để có thêm khách hàng mới, đơn hàng mới đảm bảo kế hoạch và tạo việc làm cho người lao động.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý sản xuất, bán hàng và phát triển sản phẩm. Ứng dụng công nghệ 3D vào giới thiệu sản phẩm với khách hàng.

Thực hiện tốt công tác ANQP, TTATXH và bảo vệ trong đơn vị. Tiếp tục duy trì các phong trào thi đua lao động sản xuất – đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định đối với người lao động.

Thường xuyên tổ chức đối thoại để nắm rõ và kịp thời tâm tư của người lao động nhằm có biện pháp ổn định tâm lý giúp người lao động yên tâm sản xuất; Khuyến khích người lao động tích cực tham gia cải tiến, sáng kiến trong sản xuất.

Ổn định nguồn lao động, chăm lo, đảm bảo đời sống người lao động nhằm gắn kết tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

Giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng tiềm năng, không ngừng cải tiến về mọi mặt, giữ uy tín và niềm tin với khách hàng. Quan tâm các công tác thiết kế sản phẩm, sản xuất các sản phẩm mẫu do chính công ty tự thiết kế, chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng, đơn hàng mới.

Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chuỗi hành trình sản phẩm FSC-COC. Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, đồng thời duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của dự án Score với đề tài nghiên cứu “Sản xuất tinh gọn”, “Loại bỏ lãng phí trong ngành gỗ” và chương trình 5S của Nhật bản, nhằm tạo môi trường làm việc tốt để giữ chân người lao động, đảm bảo nguồn lực thực hiện đơn hàng đúng tiến độ.

Tiếp tục duy trì và thực hiện là Doanh nghiệp phát triển bền vững về thực hiện chỉ tiêu ở ba lĩnh vực Kinh tế – Xã hội – Môi trường.

5. Các rủi ro:

- Về đơn hàng: Do tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài, nên các doanh nghiệp cạnh tranh về giá bán sản phẩm để lấy đơn hàng sản xuất, làm mất bằng chung giá bán sản



phẩm đầu ra càng thấp gây khó cho công ty trong việc tìm kiếm đơn hàng sản xuất. Do vậy, ảnh hưởng tới tình hình đơn hàng và sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về công nợ phải thu: Do lạm phát, chiến tranh giữa các Quốc gia lớn dẫn đến tình trạng khách hàng khó khăn về tài chính ảnh hưởng tới thời gian thanh toán.

- Về thị trường: Cạnh tranh từ các công ty trong nước về giá, mẫu mã sản phẩm nên công ty phải tìm thêm thị trường.

- Về vấn đề khác: Theo đề án phát triển của Tỉnh Bình Dương đến năm 2030, các nhà máy sản xuất tại khu vực Thuận An phải tiến hành di dời hoặc chuyển đổi công năng theo hướng thương mại dịch vụ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023 mặc dù đơn hàng thiếu, doanh thu không đạt kế hoạch nhưng công ty đã nỗ lực phấn đấu và đưa nhiều giải pháp, tiết kiệm chi phí tối đa, để đạt các chỉ tiêu; lợi nhuận, nộp ngân sách và thu nhập người lao động theo kế hoạch.

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu năm 2023 là 266,15 tỷ đồng, đạt 80,17% so với kế hoạch năm.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 12,93 tỷ đồng, đạt 109,41% kế hoạch năm.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 10,3 tỷ đồng, đạt 108,91% kế hoạch năm.
- Số đã nộp ngân sách năm 2023 là 4,41 tỷ đồng, đạt 103,09% kế hoạch năm.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% so với KH năm	% so với 2022
I	KẾT QUẢ KINH DOANH					
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	332.000	266.149	80,17	51,75
1.1	Sản xuất kinh doanh	Tr đồng	319.000	249.214	78,12	50,91
1.2	Hoạt động tài chính	"	13.000	16.925	130,19	76,08
1.3	Thu nhập khác	"		10		0,4
2	Tổng chi phí	Tr đồng	320.175	253.211	79,09	50,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	11.825	12.938	109,41	100,47
3.1	Lợi nhuận SXKD	"	6.825	1.831	26,82	25,62
3.2	LN hoạt động tài chính	"	5.000	11.146	222,91	124,77
3.3	Lợi nhuận khác	"		-38		
4	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	%	11,37	12	109,41	100,47
5	Thuế TNDN	Tr đồng	2.365	2.635	111,43	94,51
	Nộp ngân sách	Tr đồng	4.279	4.411	103,09	30,59
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	9.460	10.302	108,91	102,11
	Tỷ suất LNST/vốn góp	%	9,10%	0,1	108,91	102,11
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5,5	5,5	100	84,62

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Nơi sinh	Quốc tịch	Dân tộc	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ văn hóa & chuyên môn	Quá trình công tác	Số cổ phiếu năm giữ
1	Lê Thị Xuyên	Thành viên Hội đồng Quản trị- Tổng Giám Đốc Công ty	1972	Bắc Ninh	Việt Nam	Kinh	Bắc Ninh		12/12 Cử nhân Kinh tế	Từ năm 2002 đến 2003 -Trưởng phòng SXKD Công ty CP CB gỗ Thuận An. Từ năm 2004 đến 2008- Kế toán trưởng Công ty CP CB gỗ Thuận An. Từ 01/07/08 đến 30/11/2019- Phó Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An Từ 01/12/2019 đến nay- Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An	19.470
2	Phan Huy Tâm	Phó Tổng Giám đốc	1981	Nghệ An	Việt Nam	Kinh	Nghệ An		12/12 Cử nhân Kinh tế	Từ T12/2004 đến T12/2008: Nhân viên kế toán Công ty CP CB gỗ Thuận An. Từ T12/2008 đến T03/2009: Phó phòng kế toán Công ty CP CB gỗ Thuận An. Từ T01/04/2009 đến 30/11/2019: Kế toán trưởng Công ty CP CB gỗ Thuận An. Từ T01/12/2019: Phó Tổng giám đốc Công ty CP chế biến gỗ Thuận An theo quyết định số 32/QĐ-HĐQT-TAC ngày 29/11/2019	10.000
3	Nguyễn Thu Hương	Kế toán trưởng	1974	Lào cai	Việt Nam	Kinh	Hà Tĩnh		12/12 Cử nhân Kế toán	Từ 26/02/2003 đến 25/09/2003 Nhân viên thống kê – XN Tinh chế trung tâm, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An; Từ 26/09/2003 đến 15/09/2004 Nhân viên phòng SXKD - Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An; Từ 16/09/2004 đến 31/12/2007 Nhân viên phòng Kế toán - Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An; Từ 01/01/2008 đến 31/08/2009 Kế toán trưởng – XN Tinh chế trung tâm, Công ty CP CB gỗ Thuận An; Từ 01/09/2009 đến 31/12/2013 Kế toán tổng hợp - Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An; Từ 01/01/2014 đến 11/10/2016 Phó phòng Kế toán - Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An; Từ 12/10/2016 Đến 01/03/2020 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách - Công ty CP chế biến gỗ Thuận An; Từ 02/03/2020 đến nay Kế toán trưởng - Cty CP chế biến gỗ Thuận An	

- Những thay đổi trong ban điều hành: *Không*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

a). Về lao động: Tổng số lao động tính đến 31/12/2023

STT	DIỄN GIẢI	Số lượng	Trong đó nữ	Tỷ lệ nữ/ Số LĐ
1	Tổng Lao động	529	244	46,12%
1.1	Văn phòng Công ty	39	15	38,46%
1.2	Chi nhánh	266	131	49,25%
1.3	Xí nghiệp Tinh chế trung tâm	224	98	43,75%
2	Tình hình tăng giảm lao động			
2.1	Lao động tăng trong năm	28	2	7,14%
2.2	Lao động giảm trong năm	149	48	32,21%
3	Đảng viên	43	24	55,81%
4	Đoàn viên Công đoàn	528	244	46,21%
5	Đoàn Thanh niên	189	86	45,50%
6	Trình độ lao động			
6.1	Lao động phổ thông	562	200	35,59%
6.2	Lao động có bằng nghề	11	1	9,09%
6.3	Công nhân kỹ thuật	2		
6.4	Lao động có trình độ Trung cấp	20	14	70,00%
6.5	Lao động có trình độ cao đẳng	8	3	37,50%
6.6	Lao động có trình độ trên Đại học	1	1	100,00%
6.6	Lao động có trình độ Đại học	41	29	70,73%
6.7	Lao động có trình độ trên Đại học	1	1	100,00%

b). Công tác tổ chức cán bộ:

Trên cơ sở Nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Đảng bộ Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An; Đảng ủy công ty đã tuyên truyền, vận động và tổ chức lãnh đạo tập thể đảng viên, người lao động tích cực tham gia thực hiện hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

Năm 2023 Đảng bộ Công ty đã làm quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 đã gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Đảng ủy Công ty gồm 07/07 đồng chí và 03 Chi bộ Đảng (Chi bộ Văn phòng Công ty, Chi bộ Xí nghiệp TCTT và Chi bộ Chi nhánh Công ty). Đảng ủy chỉ đạo tổ chức đại hội giữa nhiệm kỳ 03 chi bộ trực thuộc thành công tốt đẹp.

Đối tượng bồi dưỡng để kết nạp: 05 quần chúng, kết nạp 04 đảng viên mới.

Đảng ủy đã giới thiệu bổ trí cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực vào các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý sản xuất của Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất tinh gọn, có nhiều đảng viên trẻ năng lực nêu cao tính xung kích gương mẫu trong hoạt động SXKD đã đưa đơn vị luôn hoàn thành kế hoạch và phát triển vững mạnh, chăm lo và đảm bảo quyền lợi chính đáng của CBCNV-LĐ trong đơn vị.

c). Công tác chế độ người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động 24/24 cho người lao động đang làm việc cho công ty. Và giải quyết đầy đủ các chế độ lương thưởng theo quy định cho người lao động.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Hàng tháng thực hiện chi trả chế độ độc hại bằng hiện vật cho đối tượng là người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục ngành sản xuất gỗ.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và ký hợp đồng trợ tuyến với cơ sở y tế để hỗ trợ công ty trong các trường hợp cấp cứu.

Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động học về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, và cử cán bộ nghiệp vụ tham gia tập huấn nghiệp vụ tiền lương, bảo hiểm xã hội.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án;

a) Tình hình đầu tư;

- Trong năm 2023 công ty đã thực hiện 01 hạng mục với giá trị 188 triệu đồng, còn hạng mục xây tường rào và công công ty trị giá 1,692 tỷ đồng đang thực hiện dở dang và dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

Đầu tư góp vốn vào Công ty CP đầu tư xây dựng cao su Phú Thịnh vẫn giữ mức 2.000.000.000 đồng tương đương 20.000 cổ phiếu. Cổ tức năm 2015 và 2016 được chia bằng cổ phiếu là 1.040 cổ phần, vì vậy số cổ phiếu hiện tại đang nắm giữ là 21.040 cổ phần. Cổ tức năm 2022 được chia bằng tiền trong năm 2023 là 5,7% mệnh giá tương đương 73.640.000 đồng.

- Hiệu quả mang lại

Thực hiện đầu tư trong năm đã kịp thời hỗ trợ phục vụ sản xuất, đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: *Không có*

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Hiện nay, tổng số vốn cổ phần của Công ty là 104 tỷ đồng, tương đương với 10.400.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay lên 570.000Cp.

Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2023 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ%
Tổng giá trị tài sản	376.152	338.058	89,87%
Doanh thu thuần	489.510	249.214	50,91%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	5.667	1.831	32,31%
Lợi nhuận HĐTC	10.411	11.146	107,06%
Lợi nhuận khác	-3.201	-38	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,50%	5,50%	84,62%
Thuế và các khoản phải nộp	12.127	4.590	37,85%
Lợi nhuận trước thuế	12.878	12.938	100,47%
Lợi nhuận sau thuế	10.264	10.302	100,37%

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSNH/Nợ ngắn hạn	1,58	1,74	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	1,32	1,46	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ = Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	56,74%	51,85%	
+ Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,05	1,69	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,17	4,69	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,30	0,74	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	2,10%	4,13%	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,87%	9,91%	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	2,73%	3,05%	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DTT	7,01%	8,93%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng cổ phần 10.400.000 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do 9.830.000 cổ phần

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng 570.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cơ cấu	Số lượng CP	Tỷ lệ
	Trong nước	9.804.815	99,74%
	Nước ngoài	25.185	0,26%
	Tổng cộng	9.830.000	100,00%
	Tổ chức	6.213.415	63,21%
	Cá nhân	3.616.585	36,79%
	Tổng cộng	9.830.000	100,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Cổ đông sở hữu > 5%	7.033.120	71,55%
Cổ đông sở hữu 1 > 5%	1.091.000	11,10%
Cổ đông sở hữu < 1%	1.705.880	17,35%
Tổng cộng	9.830.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 23 tháng 07 năm 2007, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An chính thức niêm yết 8.407.750 Cổ phiếu lên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán GTA và GTA đã trở thành cổ phiếu đầu tiên trong năm 2007 niêm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và cũng là cổ phiếu đầu tiên áp dụng quy định mới về giá chào sàn.

Ngày 22/10/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 200/UBCK-GCN cho Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An với số lượng 1.992.250 cổ phiếu nhằm huy động vốn đầu tư tiếp nhà máy Bình Phước, nâng tổng vốn điều lệ lên thành 104 tỷ đồng.

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.

Ngày 26/06/2008 Công ty đã tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cao su Chư Prông số tiền 1.438.111.250 đồng với mức giá chuyển nhượng là 3.595.278.125 đồng.

Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.

Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

a) Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp

Trong quá trình hoạt động của nhà máy, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm; xe máy của công nhân viên ra vào nhà máy tương đối lớn sẽ phát sinh lượng bụi mặt đất cũng như khí thải phát sinh từ quá trình sử dụng nhiên liệu để vận hành xe cũng như phát sinh các nguồn gây ô nhiễm. Các phương tiện này thường sẽ thải vào môi trường không khí một lượng khói thải có chứa các thành phần chất ô



niêm phát tán vào môi trường xung quanh làm cho môi trường không khí bị ảnh hưởng.

Thành phần khí thải trong các phương tiện giao thông bao gồm; Bụi, NO_x, SO_x, CO.

Đặc trưng ô nhiễm quan trọng trong dây chuyền sản xuất của công ty là bụi phát sinh từ công đoạn định hình gỗ.

Bụi từ các công đoạn gia công thô như: bóc dỡ, ghép, cắt, bào, chà nhám; phần lớn bụi có kích thước lớn tại công ty chủ yếu được sinh ra từ quá trình bóc dỡ, cắt, bào trong quá trình ghép, các công đoạn như cưa, bào sinh ra một lượng bụi phát sinh rất lớn; bụi trong quá trình đánh bóng, chà nhám là bụi mịn và có kích thước, trọng lượng riêng nhỏ nên khả năng phát tán xa có ảnh hưởng đến toàn bộ nhà xưởng.

Hơi dung môi và bụi sơn trong công đoạn sơn bóng sản phẩm, nhà máy sử dụng buồng phun sơn có màng nước để xử lý.

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

- Yêu cầu các xe vận chuyển giảm tốc độ trước khi ra vào công ty.
- Các xe vận chuyển được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- Vệ sinh thường xuyên nhà xưởng và các tuyến đường nội bộ;
- Trồng cây xanh để lọc bụi và cải thiện vi khí hậu khu vực.
- Đối với bụi rơi vãi trong xưởng sản xuất, công ty sử dụng máy hút bụi để thu gom;

- Đối với công nhân làm việc tại các khu vực có nồng độ bụi cao như khu vực cắt, chà nhám, sẽ được trang bị bảo hộ lao động và khẩu trang chống bụi.

- Toàn bộ lượng hơi dung môi trong khâu quét keo sẽ được nhà máy hạn chế bằng cách đặt quạt hút tại khu vực để theo ống dẫn đưa sang quạt hút. Toàn bộ lượng hơi dung môi sẽ được xử lý cùng với hơi dung môi từ buồng sơn bằng tháp hấp thụ than hoạt tính.

Ngoài ra, công ty còn thực hiện một số biện pháp như trang bị bảo hộ lao động và khẩu trang cho công nhân trực tiếp lao động trong khâu này.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguyên liệu	ĐV tính	K.lượng sử dụng thực tế	Ghi chú
Nguyên vật liệu chính	Triệu đồng	94.647	
Vật liệu phụ	Triệu đồng	54.884	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

b) Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Gỗ nguyên liệu qua chế biến, phần sản phẩm dư thừa không sử dụng vào chi tiết sản phẩm được tái sử dụng làm nguyên liệu đốt lò. Khối lượng nguyên liệu được tận dụng hàng năm có giá trị 204 triệu/ năm.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch dự kiến sử dụng	K.lượng sử dụng thực tế	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước (%)
Tổng lượng điện tiêu thụ	KWh/năm	1.847.500	2.402.000	(5,83%)
Trong đó:				
- Lượng điện mua ngoài	KWh/năm	1.847.500	1.202.800	(5,83%)

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Giải pháp tiết kiệm	Địa điểm áp dụng	K.lượng tiết kiệm (Kwh/năm)	Tỷ lệ tiết kiệm so với trước đây (%)	Chi phí tiết kiệm (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Gắn tôn sáng, lấy ánh sáng, giảm tiêu hao điện trong việc mở đèn	Các Xưởng sản xuất tại nhà máy	5.800kw	17,14%	11.600.000
Tổng cộng:				11.600.000

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch dự kiến sử dụng	K.lượng sử dụng thực tế	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước (%)
Tổng lượng nước tiêu thụ	m ³ /năm	23.000	22.369	-1,71%
Trong đó:				
- Lượng nước sạch sử dụng	m ³ /năm	23.000	22.369	-1,71%
- Lượng nước mưa tận dụng	m ³ /năm			
- Lượng nước thải tái sử dụng	m ³ /năm			



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Nguồn nước do Chi nhánh cấp nước Thuận An- Công ty Cổ Phần Nước - Môi trường Bình Dương cung cấp;

Tổng quan chung về tận dụng nguồn nước mưa; diện tích bề mặt thu hồi nước mưa; khối lượng nước mưa thu hồi bình quân trong ngày; thể tích bể chứa nước mưa; chất lượng nước mưa khi sử dụng và giải pháp xử lý nước mưa (nếu có).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

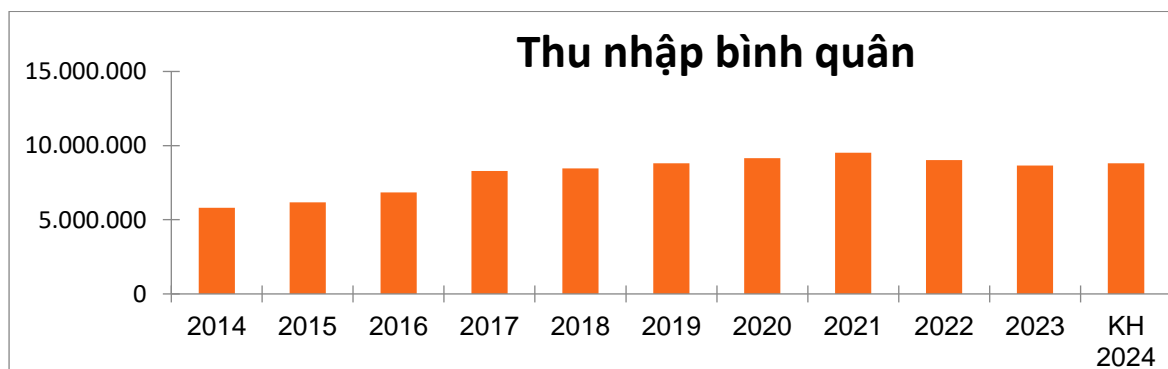
a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng lao động hiện có mặt đến cuối năm 2023: 529 người đạt 75,57% kế hoạch năm (Xí nghiệp: 224 người; Chi nhánh: 266 người; Văn phòng: 39 người).

Trong năm 2023: tổng lao động tăng 28 người (giảm 79,8% so với cùng kỳ), Lao động giảm 149 người (giảm 21,57% so với cùng kỳ).

Lao động bình quân năm 2023: 571 người, đạt 81,57% so với kế hoạch (KH lao động bình quân năm 2023: 700 người);

Thu nhập bình quân năm 2023: 8.794.000 đ/người/tháng; đạt 115,6% so với kế hoạch (KH thu nhập bình quân năm 2023: 7.580.000đ/người/tháng). Tính đến 01/03/2023 tình hình đơn hàng có cải thiện, toàn bộ số lao động tạm hoãn HĐLĐ đã trở lại công ty làm việc.



Vào các dịp lễ lớn và Tết Nguyên đán - Công ty trích từ nguồn quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng để thưởng cho người lao động theo phân hạng A, B, C; thâm niên công tác; chiến sĩ thi đua, cá nhân và tập thể lao động tiên tiến; thưởng trách nhiệm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Trong dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn 2024 công ty chi lương tháng 13 và thưởng cho CBCNV với tổng tiền 6.433 tỷ đồng, bình quân 12,230 triệu đồng/người tăng 0.73% so với tết năm 2023.

Công đoàn công ty phối hợp cùng Công đoàn Cao su Việt Nam quan tâm chăm lo, thăm hỏi đoàn viên, CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn không về quê ăn Tết, tham dự Tết sum vầy số lượng 41 người.

Công đoàn công ty tặng quà xuân cho 529 đoàn viên CNLĐ một phần quà trị giá 251.000 đồng với tổng giá trị là 132.779.000 đồng.

Chi khen thưởng cho Cán bộ Đoàn viên công đoàn xuất sắc và tập thể Công đoàn xuất sắc năm 2023 là: 74.480.000 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định mới của Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tai nạn lao động 24/24 đối với người lao động đang làm việc tại công ty và giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định cho người lao động.

Hàng tháng thực hiện chi trả chế độ độc hại bằng hiện vật cho đối tượng là người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục ngành sản xuất gỗ.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và ký hợp đồng trợ tuyến với cơ sở y tế để hỗ trợ công ty trong các trường hợp cấp cứu.

Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động học về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, và cử cán bộ nghiệp vụ tham gia tập huấn nghiệp vụ tiền lương, bảo hiểm xã hội.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị, ban chấp hành công đoàn công ty đã phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc công ty tổ chức lấy ý kiến qua Hội nghị người lao động cơ sở để tổng hợp báo cáo về Tập đoàn và Công đoàn Cao su; thông qua Hội nghị người lao động cơ sở, tập thể CBCNV-LĐ sẽ tham gia ý kiến đóng góp xây dựng đơn vị, bàn thảo về việc thực hiện các chế độ, chính sách và chăm lo đời sống cho CBCNV-LĐ.

Ban đại diện người lao động đã phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn công ty tổ chức đối thoại định kỳ trong doanh nghiệp, đã giải quyết được các vướng mắc, hạn chế về chế độ chính sách, tiền lương, thực hiện tốt bữa ăn giữa ca (tự phục vụ 20.000 đ/suất ăn), cải thiện điều kiện làm việc của tập thể CBCNV-LĐ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; từ đó tạo môi trường làm việc ổn định, thân thiện giữa CBCNV-LĐ và Ban Giám đốc công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra – giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động trong đơn vị, phối hợp với chuyên môn tổ chức các lớp huấn luyện ATVSLĐ cho các nhóm đối tượng trong đơn vị; in và gắn các bảng hướng dẫn sử dụng máy móc thiết bị, nội quy biển báo PCCC; kiểm tra trang thiết bị chữa cháy; thường xuyên tập luyện kỹ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

thuật, phương án chữa cháy theo kế hoạch tháng/năm; giám sát việc thực hiện bồi dưỡng độc hại theo quy định.

Năm 2023 do thiếu đơn hàng phải tạm hoãn HĐLĐ, để hỗ trợ nguồn thu nhập cho người lao động công ty đã chi tạm hoãn mức 1,2 triệu/người/ tháng và 10kg gạo. Tổng cộng trong năm 2023 chi 740 triệu đồng

Công đoàn công ty đã thực hiện sự hợp tác kết nghĩa giữa các tổ chức công đoàn (kết nghĩa với công đoàn công ty TNHH MTV Cao Su KrôngBuk và Tạp chí Cao su Việt Nam) nhằm giao lưu, học hỏi kinh nghiệm trong hoạt động và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh đồng thời hỗ trợ chăm lo cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt.

Ban chấp hành công đoàn đã có các hoạt động cụ thể như sau: thông qua các ngày lễ, sinh nhật, kỷ niệm đối với phụ nữ và thiếu niên, nhi đồng BCH Công đoàn Công ty đã tổ chức các hoạt động giao lưu họp mặt để trao đổi kinh nghiệm cuộc sống, hỗ trợ nhau trong sinh hoạt và làm việc đối với CB – CNV nữ; qua đó nhằm tuyên truyền – giáo dục tình yêu giai cấp, tình yêu dân tộc và nâng cao vai trò người phụ nữ trong xã hội và cơ quan đơn vị. Đồng thời đã tổ chức khen thưởng cho CB – CNV nữ có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và hoạt động công đoàn.

Lập kế hoạch hoạt động nhân dịp Quốc tế phụ nữ 8/3 và tổ chức hưởng ứng tuần lễ áo dài, tổ chức họp mặt toàn thể nữ CB.CNVLĐ công ty để ôn lại truyền thống, tổ chức các hoạt động vui chơi khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Thực hiện kế hoạch, chỉ đạo của Tập đoàn và các cơ quan quản lý trên địa bàn trú đóng cũng như các Hiệp hội ngành gỗ, trong năm 2023 công ty đã cử lãnh đạo đơn vị và các cán bộ tham dự các lớp tập huấn ngắn hạn. Ban lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi về phương tiện như đưa đón, chi phí ăn ở trong công tác đào tạo nghiệp vụ đối với người lao động được cử đi học theo nhu cầu đào tạo của công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Năm 2021 công ty đạt tiêu chuẩn BSCI và vẫn luôn duy trì đến nay, công ty đạt yêu cầu việc tuân thủ các quy định pháp luật về việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; tuân thủ các quy định của Ngành cao su, của Nhà nước về môi trường, PCCC, ATVSLĐ, chính sách chế độ, quyền lợi người lao động...



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Công ty thực hiện công tác tự kiểm tra tại cơ sở: Về việc thực hiện và chấp hành nội quy lao động, an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang cấp và sử dụng đồ bảo hộ lao động; vệ sinh công nghiệp nhà xưởng, ánh sáng môi trường lao động; giờ giấc làm việc và thời giờ nghỉ ngơi...

Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Công đoàn thực hiện các phong trào do Tập đoàn công nghiệp Cao su cũng như của địa phương tổ chức:

Thăm hỏi và tặng quà tết cho các đối tượng chính sách trên địa bàn phường vào các dịp tết hàng năm.

Hỗ trợ phong trào "Tết nhân ái" Xuân Giáp Thìn 2024, Ủng hộ kinh phí tặng sổ BHXH, thẻ BHYT cho người có hoàn cảnh khó khăn, Ủng hộ chương trình "Tình nguyện mùa đông 2023" và "Xuân tình nguyện 2024", Hỗ trợ chương trình "Xuân với trẻ em khó khăn năm 2024" và chương trình "Xuân với trẻ em khó khăn" lần XVII tỉnh Bình Dương năm 2024.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh.

Năm 2023 là năm thứ 5 liên tiếp công ty tiếp tục đạt top 100 doanh nghiệp bền vững do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam bình chọn.

Đây là thành quả lao động chung của toàn thể người lao động trong công ty. Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể người lao động đã rất quyết tâm đổi mới trong quản lý và tổ chức sản xuất. Công ty sẽ duy trì, phát huy những thành tích đã đạt được để đạt hiệu quả cao hơn trong những năm tiếp theo. Công ty thực hiện công tác tự kiểm tra tại cơ sở: Về việc thực hiện và chấp hành nội quy lao động, an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang cấp và sử dụng đồ bảo hộ lao động; vệ sinh công nghiệp nhà xưởng, ánh sáng môi trường lao động; giờ giấc làm việc và thời giờ nghỉ ngơi...



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN

This is to certify that



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Là Doanh nghiệp bền vững năm 2023

Is a Sustainable Business in 2023

Theo QĐ số / Decision No.: 2482/QĐ-LDTM-PTBV
Ngày 24 tháng 11 năm 2023

**CHỦ TỊCH VCCI
VCCI CHAIRMAN AND PRESIDENT**



Phạm Tấn Công

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- Tổng doanh thu năm 2023 là 266,15 tỷ đồng, đạt 80,17% so với kế hoạch năm.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 12,93 tỷ đồng, đạt 109,41% kế hoạch năm.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 10,3 tỷ đồng, đạt 108,91% kế hoạch năm.
- Số đã nộp ngân sách năm 2023 là 4,41 tỷ đồng, đạt 103,09% kế hoạch năm.

Mặc dù đơn hàng thiếu, doanh thu không đạt kế hoạch nhưng công ty đã nỗ lực phân đấu và đưa nhiều giải pháp, tiết kiệm chi phí tối đa, để đạt các chỉ tiêu; lợi nhuận, nộp ngân sách và thu nhập người lao động theo kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% so với KH năm	% so với 2022
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	332.000	266.149	80,17	51,75
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	11.825	12.938	109,41	100,47
3	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	%	11,37	12	109,41	100,47
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5,5	5,5	100	84,62

2. Tình hình tài chính.

Tình hình tài sản, tình hình nợ phải trả

Hiện nay, tổng số vốn cổ phần của Công ty là 104 tỷ đồng, tương đương với 10.400.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay lên 570.000Cp.

Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ %
1	Tiền và tương đương tiền	Tr đồng	35.016	5.994	-29.022	-82,88%
2	Tiền gửi có kỳ hạn	"	227.790	232.101	4.311	1,89%
3	Phải thu khách hàng	"	7.931	8.246	315	3,97%
4	Trả trước người bán	"	605	476	-129	-21,32%
5	Phải trả người bán	"	14.374	13.423	-951	-6,62%
6	Người mua trả tiền trước	"	22.485	3.105	-19.380	-86,19%
7	Vay ngắn hạn	"	156.718	142.704	-14.014	-8,94%

Công nợ phải thu khách hàng là 8,246 tỷ đồng, Công ty luôn theo dõi tiến độ thanh toán của khách hàng xuất khẩu đồng thời gửi yêu cầu thanh toán đối với công nợ trong nước đã đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

1/ Xây dựng sự gắn kết, đồng tâm, đồng thuận, đồng hành trong công việc;



- 2/ Đội ngũ lao động có sức khỏe, kỹ thuật, kỷ luật, năng suất cao;
- 3/ Tạo môi trường làm việc tốt: an toàn, sạch sẽ, thông thoáng, ngăn nắp.
- 4/ Thực hành tiết kiệm, không lãng phí, cung ứng nguyên vật liệu đồng bộ, kịp thời cho sản xuất.
- 5/ Luôn cải tiến để trưởng thành, luôn sáng tạo để phát triển.
- 6/ Tăng năng suất lao động phải song hành với tăng chất lượng sản phẩm và hiệu quả.
- 7/ Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần người lao động.
- 8/ Phát huy vai trò tổ chức đoàn thể trong thi đua lao động sản xuất, văn thể mỹ.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2024

Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trong điều kiện có nhiều yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen. Ban điều hành sẽ tiếp tục tập trung thực hiện tốt Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung quyết liệt các nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh sản xuất sản phẩm theo đơn hàng đã cam kết với một số khách hàng mới, đặc biệt quan tâm chất lượng sản phẩm và đảm bảo giao hàng đúng tiến độ cam kết, giữ uy tín với khách hàng là cơ hội khách hàng đặt thêm đơn hàng tiếp theo;

Thứ hai, chủ động tìm hiểu, nghiên cứu nhu cầu, xu hướng và thị hiếu người tiêu dùng để có những đề xuất phát triển sản phẩm, mẫu mã do công ty tự thiết kế chào bán trên thị trường, tăng cơ hội tìm kiếm khách hàng;

Thứ ba, tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, tạo uy tín với khách hàng gia tăng cơ hội hợp tác;

Thứ tư, tiếp tục tìm kiếm thêm nhiều nhà cung cấp mới để có giá mua tốt nhất, cùng với các giải pháp kiểm soát tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tiết giảm chi phí tối đa để giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của công ty;

Thứ năm, Thực hiện cải tiến, chế tạo một số máy móc thiết bị, công cụ chuyên dụng cho các công đoạn trong sản xuất giúp tăng suất, chất lượng sản phẩm và giảm công lao động;

Thứ sáu, sắp xếp lại mặt bằng, dây chuyền sản xuất phù hợp với những dòng hàng hiện có, cải tiến quy trình sản xuất hướng loại bỏ tối đa những thao tác dư thừa gây tổn công lao động và nguyên liệu;

Thứ bảy, tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng mới bằng nhiều kênh như: tham gia hội chợ triển lãm, sàn thương mại điện tử, Web của công ty thường xuyên cập nhật những thông tin, mẫu mã, sản phẩm mới công ty tự thiết kế lên Showroom 3D nhằm giới thiệu và mang sản phẩm của công ty đến gần hơn với khách hàng, thúc đẩy cơ hội tìm kiếm đơn hàng, khách hàng mới;

Thứ tám, chăm sóc tốt khách hàng là tiền đề để giữ vững những khách hàng truyền thống và tạo điều kiện thuận lợi gia tăng cơ hội hợp tác và tìm kiếm khách hàng mới;

Thứ chín, Ổn định nguồn lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động nhằm gắn kết tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức đối thoại để nắm rõ và kịp thời tâm tư của người lao động nhằm có biện pháp ổn định tâm lý giúp người lao động yên tâm sản xuất,



động viên, khuyến khích người lao động tích cực tham gia cải tiến, sáng tạo trong sản xuất, nỗ lực cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn này;

Thứ mười, duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chuỗi hành trình sản phẩm FSC-COC, đồng thời duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của dự án Score với đề tài nghiên cứu “Sản xuất tinh gọn”, “Loại bỏ lãng phí trong ngành gỗ”, tuân thủ bộ quy tắc ứng xử BSCI đáp ứng yêu cầu của pháp luật về trách nhiệm xã hội, thiết lập môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, đảm bảo tính minh bạch, giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra cho chuỗi cung ứng, tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín thương hiệu thuận lợi cho xuất khẩu sản phẩm sang những thị trường khó tính, là tiền đề để gia tăng sự hợp tác và thu hút khách hàng mới đến với công ty;

- Thứ mười một, tiếp tục duy trì và thực hiện là Doanh nghiệp phát triển bền vững về thực hiện chỉ tiêu ở ba lĩnh vực Kinh tế – Xã hội – Môi trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Công tác xử lý nước thải:

+ Tổng quan về hệ thống thu gom nước mưa và nước thải: công ty có hệ thống thu gom nước mưa, nước thải; nước thải được thu gom có hệ thống xử lý trước khi thải ra công thoát nước của hệ thống thoát nước dọc theo đại lộ Bình Dương.

+ Quy trình hệ thống xử lý nước thải: nước thải sau Bể gom, lắng -> Bể điều hòa -> Bể sinh học hiếu khí -> Bể lắng -> Bể khử trùng -> Bồn lọc -> Thải ra môi trường.

+ Đánh giá công tác vận hành (độ ổn định, độ đáp ứng yêu cầu), công suất xử lý thực tế là 40m³/ngày đêm; chất lượng nước thải trước và sau xử lý: đạt yêu cầu tiêu chuẩn Việt Nam.

- Công tác xử lý khí thải:

+ Công ty có hệ thống lò hơi, có ống khói thải: có bản vẽ thiết kế, có kiểm định định kỳ theo quy định của luật hiện hành.

+ Nguồn phát sinh khí thải: lò hơi đốt củi để sấy gỗ.

+ Quy trình hệ thống xử lý khí thải: khí thải phát sinh từ lò hơi công suất 1,5 tấn hơi/giờ, sử dụng nhiên liệu đốt củi, được thu gom xử lý qua màng nước, được thải ra môi trường qua ống thải đường kính 350mm, cao 10m.

+ Đánh giá công tác vận hành: ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

+ Chi phí vận hành chi tiết: có công nhân phụ trách lò hơi vận hành, được công ty ký hợp đồng và trả lương hàng tháng.

- Công tác quản lý và xử lý CTNH, chất thải rắn (công nghiệp, sinh hoạt): công ty có nhà chứa rác có mái che, để thu gom, chứa và phân loại rác nguy hại, rác công nghiệp, rác sinh hoạt; có ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, có chứng từ thu gom cụ thể.



b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn tính mạng cũng như tài sản của công ty, lực lượng bảo vệ tự quản đã luôn chủ động giải quyết các tình huống xảy ra tại đơn vị và đồng thời phối hợp tốt với các lực lượng địa phương để cùng giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn.

Đội Bảo vệ thường xuyên tự kiểm tra, giám sát tình hình nguy cơ cháy nổ, phân công luân phiên trực cơ quan, trực PCCC 24/24 giờ những ngày Lễ Tết đảm bảo an toàn tài sản công ty.

Phối hợp cùng Cảnh sát PCCC Thuận An, đã tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC vào ngày 20/4/2023 tại công ty.

Đội PCCC công ty huấn luyện nghiệp vụ PCCC định kỳ 1 lần /quý, trong năm đã huấn luyện 4 lần cho đội PCCC.

Công ty thực hiện công tác tự kiểm tra tại cơ sở: Về việc thực hiện và chấp hành nội quy lao động, an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang cấp và sử dụng đồ bảo hộ lao động; vệ sinh công nghiệp nhà xưởng, ánh sáng môi trường lao động; giờ giấc làm việc và thời giờ nghỉ ngơi.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty chấp hành đúng các chế độ hội họp, thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất theo thông báo của địa phương, của ngành cao su và các cơ quan chức năng khác. Thủ tục hành chính nhanh nhẹn, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý, điều hành – Thực hiện áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001-2015.

Ban hành nhanh chóng, kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thi đua khen thưởng.

* Các cơ quan pháp luật hoặc chuyên ngành thực hiện tại công ty:

Trong năm 2023, có khách hàng đánh giá tiêu chuẩn BSCI, trách nhiệm xã hội, công ty đạt yêu cầu việc tuân thủ các quy định pháp luật về việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; đánh giá việc doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Ngành cao su, của Nhà nước về môi trường, PCCC, ATVSLĐ, chính sách chế độ, quyền lợi người lao động...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của



HDQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HDQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HDQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của HDQT tại các cuộc họp đều được HDQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HDQT tham dự họp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành công ty phải bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng tháng/quý/năm để tổ chức thực hiện trên tinh thần phát huy tối đa các cơ hội kinh doanh và nguồn lực của công ty. Theo đó, Ban Tổng giám đốc và Tập thể người lao động đã nỗ lực với tinh thần đoàn kết, vượt khó để hoàn thành các chỉ tiêu được giao:

Năm 2023 là một năm đầy biến động, từ chính trị thế giới, đến sự biến động kinh tế toàn cầu khiến cho hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng, đặc biệt là ngành sản xuất, chế biến gỗ.

- Doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đang phải đối mặt với nhiều khó khăn khi yếu tố lạm phát vẫn còn ở mức cao, chính sách tiền tệ vẫn chưa nói lỏng; kinh tế thế giới hồi phục chậm... khiến nhu cầu nhập khẩu cũng như đơn hàng tại các thị trường lớn bị sụt giảm mạnh làm cho thị trường cạnh tranh đơn hàng ngày càng gay gắt. Tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

- Nguồn nguyên liệu gỗ tăng giá, trong khi giá sản phẩm đầu ra ngày càng thấp, yêu cầu chất lượng ngày càng cao. Công ty phải tăng cường mọi giải pháp tiết giảm chi phí để có đủ đơn hàng, đảm bảo việc làm cho người lao động; doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 với một số chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu và thu nhập khác	332.000	266.149	80,17%
2	Lợi nhuận trước thuế	11.825	12.938	109,41%
3	Lợi nhuận sau thuế	9.460	10.302	108,90%

- Mặc dù đơn hàng thiếu, doanh thu không đạt kế hoạch nhưng công ty đã nỗ lực phấn đấu và đưa nhiều giải pháp, tiết kiệm chi phí tối đa, để đạt các chỉ tiêu; lợi nhuận, nộp ngân sách và thu nhập người lao động theo kế hoạch:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 266,15 tỷ đồng, đạt 80,17% so với kế hoạch năm và đạt 51,75% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 là 12,94 tỷ đồng đạt 109,41% kế hoạch năm và đạt 100,47% so với cùng kỳ năm 2022.
- Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023 là 10,3 tỷ đồng đạt 108,91% kế hoạch năm và đạt 102,9% so với cùng kỳ năm 2022.
- Số đã nộp ngân sách năm 2023 là 4,41 tỷ đồng, đạt 103,09% kế hoạch năm và đạt 30,59% so với cùng kỳ năm 2022.
- Trong năm 2023 công ty đã thực hiện 01 hạng mục với giá trị 188 triệu đồng, còn hạng mục xây tường rào và công công ty 1,692 tỷ đồng đang thực hiện dở dang và dự kiến hoàn thành trong năm 2024.
- Đầu tư góp vốn vào Công ty CP đầu tư xây dựng cao su Phú Thịnh vẫn giữ mức 2.000.000.000 đồng tương đương 20.000 cổ phiếu. Cổ tức năm 2015 và 2016 được chia bằng cổ phiếu là 1.040 cổ phần, vì vậy số cổ phiếu hiện tại đang nắm giữ là 21.040 cổ phần. Cổ tức năm 2022 được chia bằng tiền trong năm 2023 là 3,5% mệnh giá tương đương 73.640.000 đồng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Khó khăn trước mắt vẫn là việc tìm kiếm thêm thị trường ngoài những thị trường truyền thống. Nguồn nguyên liệu ngày một khan hiếm, giá sản phẩm đầu ra giảm mạnh là một bài toán khó cho các công ty sản xuất gỗ nói chung và Gỗ Thuận An nói riêng.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Điều hành Công ty Thuận An rất thận trọng trong định hướng phát triển thời gian tới với các bước đi cụ thể:

- Ổn định thị trường đang có; Mở rộng thêm thị trường xuất khẩu vào các nước thành viên Hiệp định CPTTP.
- Tập trung phát triển sản xuất tại Chi nhánh Bình Phước, tận dụng hết năng lực hiện có của Chi nhánh. Xây dựng mở rộng thêm 02 nhà xưởng và 01 văn phòng làm việc.
- Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí tối đa để có giá thành cạnh tranh là cơ sở để phát triển khách hàng mới, đơn hàng mới.
- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới bằng nhiều kênh, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với thị hiếu mới của người tiêu dùng.
- Tái đầu tư thiết bị theo hướng hiện đại hóa để tăng năng suất, tăng hiệu quả và giảm phụ thuộc vào lao động thủ công.
- Chuyển từ thụ động về mẫu mã sang tích cực tìm hiểu xu hướng tiêu dùng để tự thiết kế mẫu tham gia thị trường.
- Tiếp tục sản xuất dòng hàng nội thất phục vụ đối tượng khách hàng từ bình dân đến trung lưu.
- Quản lý và kiểm soát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo các chế độ đối với người lao động, thực hiện trách nhiệm xã hội, nâng cao thu nhập, ổn định việc làm cũng như tạo điều kiện tốt về tinh thần, môi trường làm việc cho người lao động.
- Sắp xếp lại sản xuất, chuyển đổi công năng nhà máy Thuận An theo đề án của Tỉnh Bình Dương về việc di dời các công ty chế biến gỗ ngoài khu công nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2024

Năm 2024 dự kiến vẫn là một năm tiếp tục khó khăn cho ngành chế biến gỗ nói chung và Gỗ Thuận An nói riêng, tình hình thiếu đơn hàng còn kéo dài.

Mặt khác: do tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài, nên các doanh nghiệp cạnh tranh về giá bán sản phẩm để lấy đơn hàng sản xuất, làm mất bằng chung giá bán sản phẩm đầu ra càng thấp gây khó cho công ty trong việc tìm kiếm đơn hàng sản xuất. Do vậy, ảnh hưởng tới tình hình đơn hàng và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở tình hình chung của ngành chế biến gỗ và tình hình đơn hàng tại công ty, Ban Điều hành Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Kế hoạch Năm 2024	% so với TH năm 2023
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	332.000	266.149	273.500	102,76%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	11.825	12.938	10.700	82,70%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	9.460	10.302	8.560	83,09%
4	Tỷ suất LNST/vốn góp	%	9,10%	0,1	8,23%	82,30%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5,5	5,5	5	90,91%
6	Thu nhập bình quân	Tr đồng	7,580	8,794	8,531	97,00%

Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2024 tương đương thực hiện năm 2023, sau khi trừ đi khoản được giảm 30% tiền thuê đất của năm 2022 và 2023.

Sự đoàn kết và quyết tâm cao của Cán bộ công nhân viên Công ty cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị mới sẽ là tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ văn hóa & chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ công tác hiện nay	Số cổ phiếu nắm giữ	Ghi chú
1.	Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1975	12/12 Cử nhân Luật kinh tế	18/03/2022	- TV HĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Cty TNHH MTV Cao su Bình Long - TV HĐQT Công ty CP Khu công nghiệp Cao su Bình Long	0	Bổ nhiệm ngày 18/03/2022
2.	Bùi Đức Vinh	Thành viên HĐQT	1976	12/12 - Cử nhân kinh tế ngành kinh tế phát triển; - Thạc sỹ Quản trị điều hành cao cấp;	22/03/2018	- Phó Ban KHĐT Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Cty CP TMDV Du lịch Cao Su	0	
3.	Lê Thị Xuyên	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc Cty	1972	12/12 - Cử nhân Tài chính Kế toán - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	28/04/2008	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An	19.470	
4.	Chu Thị Mai	Thành viên HĐQT	1967	12/12 Cử nhân Kinh tế	28/02/2020	Phó Giám đốc, Công ty TNHH sản xuất Tràm Hương Việt Nam	0	Thành viên HĐQT độc lập
5.	Hoàng Văn Xuyên	Thành viên HĐQT	1973	12/12 Cử nhân kinh tế Kế toán	18/03/2022	- Kế Toán Trưởng Cty TNHH MTV Cao su Bình Long - TV HĐQT Cty CP phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su việt nam	0	Thành viên HĐQT độc lập

Tính đến thời điểm hiện nay Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó 02 thành viên độc lập chiếm 40,0% và không có thành viên HĐQT nào nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của trên 03 Doanh nghiệp khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các lĩnh vực liên quan đến nhân sự, tiền lương, quan hệ cổ đông,... được Thư ký & các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
01	Ông Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch	02/2020	7	100	
02	Bà Lê Thị Xuyên	Thành viên	03/2008	7	100	
03	Ông Bùi Đức Vinh	Thành viên	03/2018	7	100	
04	Bà Chu Thị Mai	Thành viên	02/2020	7	100	
05	Ông Hoàng Văn Xuyên	Thành viên	03/2022	6	85	

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó, có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực trong các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

Trong năm HĐQT đã họp 7 phiên định kỳ. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữ HĐQT và Ban TGD. Quá trình thực thi hoạt động của công ty diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đề ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1	01/2023/ NQ HĐQT- TAC	28/02/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An theo thỏa thuận của Tập đoàn số 800/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 30/12/2022.- Việc chia cổ tức và phân phối các quỹ thực hiện khi có báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và theo văn bản thỏa thuận của Tập đoàn để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo quy định.- Thống nhất nội dung điều chỉnh này sẽ tiếp tục được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để thông qua theo quy định.- Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.- Thống nhất xây dựng phương án sắp xếp lại sản xuất, chuyển đổi công năng nhà máy Thuận An theo đề án của tỉnh Bình Dương, về việc di dời các Công ty chế biến gỗ ngoài khu công nghiệp.- Thống nhất rà soát chỉnh sửa, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định của luật Doanh nghiệp. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để thông qua theo quy định.- Thống nhất các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Giao Ban điều hành thực hiện các quy định về tài liệu báo cáo Đại hội cổ đông, cơ cấu nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2023.
2	02/2023/ NQ HĐQT- TAC	17/03/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất việc hoãn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
3	03/2023/ NQ HĐQT- TAC	11/04/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất thời gian và địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
4	04/2023/ NQ HĐQT- TAC	29/6/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất báo cáo ước kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 03 năm 2023 của Công ty.- Thông qua thời gian dự kiến trả cổ tức năm 2022 trước 30/9/2023, mức chi cổ tức 6,5%/mệnh giá.- Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 03 năm 2023 của ban điều hành Công ty trong điều kiện khó khăn như hiện nay.- Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Đề nghị ban điều hành Công ty thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát.- Đề nghị Ban điều hành rà soát và tiết giảm chi phí, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2023.- Giao Ban Tổng Giám đốc công ty làm báo cáo trình lãnh đạo Tập đoàn về việc tiến độ sử dụng đất tại Chi nhánh Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
			<p>Phước, là cơ sở báo cáo lãnh đạo tỉnh Bình Phước.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thống nhất triển khai các bước đúng quy định để tiến hành xây dựng công trình Cổng tường rào công ty trong 6 tháng cuối năm theo kế hoạch đã được phê duyệt.- Về vấn đề tiền thuê đất tại chi nhánh Bình Phước: Giao ban điều hành tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để kiến nghị, giải trình xin giảm tiền thuê đất đảm bảo theo đúng quy định.
5	05/2023/ NQ HĐQT- TAC	24/7/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất mức chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền là 6,5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 650 đồng).- Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10/8/2023. Ngày thực hiện chi trả cổ tức là ngày 24/8/2023.- Giao cho Ban Tổng Giám đốc Công ty tiến hành làm thủ tục đăng ký chốt danh sách cổ đông với Sở giao dịch chứng khoán TP HCM và Trung tâm lưu ký chứng khoán.
6	06/2023/ NQ HĐQT- TAC	17/8/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất việc vay vốn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Dĩ An, Bình Dương (BIDV Dĩ An - Bình Dương). Cụ thể:<ul style="list-style-type: none">+ Số tiền vay quy đồng Việt Nam: tối đa 120.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng</i>).+ Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD.+ Sử dụng tài sản của Công ty để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại BIDV Dĩ An - Bình Dương.- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty được thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản có liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng.
7	07/2023/ NQ HĐQT- TAC	25/9/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất báo cáo ước kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch quý 04 năm 2023 của Công ty. Đánh giá cao nỗ lực của ban điều hành với kết quả đạt được.- Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 04 năm 2023 của ban điều hành Công ty. Tập trung thực hiện tốt Nghị quyết mà Đại hội cổ đông giao, trong điều kiện khó khăn như hiện nay.- Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Tăng cường kiểm soát và có các chuyên đề kiểm tra, giám sát. Đánh giá, đề xuất kịp thời các giải pháp với ban điều hành, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát tại Công ty.- Đề nghị ban điều hành tiếp tục chăm sóc tốt khách hàng truyền thống, tập trung tìm kiếm khách hàng mới. Thống nhất phát triển các kênh bán hàng từ thương mại điện tử, để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.- Tiếp tục tăng cường thực hiện tiết kiệm để tiết giảm các khoản chi phí, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị để tăng năng suất lao động theo chủ trương của Tập đoàn, đảm bảo

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
			<p>sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất rà soát xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, với các chỉ tiêu ở mức độ phù hợp với năng lực của Công ty, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch Tập đoàn giao. - Đề nghị ban điều hành tập trung hoàn thành công trình công, tường rào Công ty theo kế hoạch được duyệt. Thống nhất chủ trương đầu tư máy móc thiết bị thay thế phục vụ cho nhu cầu sản xuất ở mức độ phù hợp, đề xây dựng kế hoạch đầu tư XD CB năm 2024. - Thống nhất chủ trương đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đạt chứng chỉ FSC. Đề nghị ban điều hành báo cáo cụ thể và có lộ trình thực hiện. - Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định, tạo được việc làm để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó, có 02 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT độc lập cùng HĐQT tham gia tích cực trong các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
04	Ông Hoàng Văn Xuyên	Thành viên	3/2022	7	100	
05	Bà Chu Thị Mai	Thành viên	02/2020	7	100	

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.



- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2023, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH.

- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BĐH.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BÐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BÐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Nhìn chung, năm 2023 mặc dù ngành gỗ đang phải đối mặt với nhiều khó khăn khi yếu tố lạm phát vẫn còn ở mức cao, chính sách tiền tệ vẫn chưa nới lỏng; kinh tế thế giới hồi phục chậm... nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BÐH thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Thành viên độc lập HĐQT

Đã ký

Hoàng Danh Xuyên

Thành viên độc lập HĐQT

Đã ký

Chu Thị Mai



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm; *Không*

2. Ban Kiểm soát;

a) Danh sách Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách được bầu là trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên kiêm nhiệm.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ văn hóa & chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ công tác hiện nay	Số cổ phiếu nắm giữ
1	Đặng Thị Dung	Trưởng Ban	27/07/1983	12/12 Cử nhân kế toán	20/02/2020	Trưởng ban KS chuyên trách Công ty CP CB gỗ Thuận An	0
2	Đình Thanh Toàn	Thành viên	08/12/ 1982	12/12 Cử nhân kế toán	20/02/2020	Kê toán tổng hợp Cty TNHH MTV Cao su Bình Long	0
3	Lê Tiến Luận	Thành viên	03/03/1974	12/12 Cử nhân Kinh tế	10/03/2015	Chuyên viên Ban TCKT – Tập đoàn CN cao su VN	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát công ty gồm 03 thành viên: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, tổ chức các cuộc họp, thực hiện kiểm tra, giám sát, nhằm đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với Điều lệ, Quy chế và các quy định của pháp luật hiện hành, tập trung kiểm soát một số nội dung sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Quyết định của Ban Tổng Giám đốc; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty, hai nhà máy và các bộ phận chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kế toán, lập và công bố báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tài chính, công tác đầu tư, các hoạt động mua bán sản phẩm hàng hóa, công nợ, kho và quản lý kho, các hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm, lương thưởng và các chế độ cho người lao động và tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Quy trình công ty đã ban hành.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của công ty, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Ngoài các cuộc họp để thực hiện kiểm tra định kỳ, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhằm nắm bắt kịp thời và có những đề xuất phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, yêu cầu xem xét về hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như hoạt động của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
01	Bà Đặng Thị Dung	Trưởng ban	02/2020	7	100	
02	Ông Đinh Thanh Toàn	Thành viên	02/2020	7	100	
03	Ông Lê Tiến Luận	Thành viên	3/2015	7	100	

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2023

Đối tượng	Tiền lương/Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi	Tổng
Ban kiểm soát	287.720.315	26.000.000	11.672.031	325.392.346

Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác của công ty và những người có liên quan của đối tượng này; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03(ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2023 công ty không phát sinh giao dịch với các đối tượng trên, thông tin này đã được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết năm 2023.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phục vụ công tác quản lý và điều hành hành công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị luôn chủ động, tích cực, nắm bắt tình hình thực tiễn trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị để có các chỉ đạo kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng với quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và các quy định hiện hành có liên quan.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng trong công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc công ty năm 2023, luôn chủ động, bám sát các mục tiêu, định hướng, đề ra nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhất kế hoạch đã đề ra.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, luôn tuân thủ các chế độ, quy định, chính sách Pháp luật, Điều lệ, Quy chế trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, được cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ liên quan đến tình hình quản trị và mọi hoạt động của công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty trong công tác kiểm tra giám sát, đề xuất ý kiến khắc phục những tồn tại, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả giám sát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty.

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023 được các chuyên gia đánh giá là năm khó khăn đối với ngành chế biến gỗ xuất khẩu, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, lạm phát vẫn ở mức cao, chính sách tiền tệ vẫn chưa nói lỏng, khiến cho nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường lớn sụt giảm. Xu hướng người tiêu dùng đòi hỏi chất lượng sản phẩm ngày càng cao, trong khi giá bán sản phẩm đầu ra giảm mạnh. Ngành sản xuất chế biến gỗ nói chung và gỗ Thuận An nói riêng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với không ít khó khăn thử thách, tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc làm, thu nhập của người lao động, doanh thu và lợi nhuận của công ty. Mặc dù công ty đã rất nỗ lực trong công tác tổ chức điều hành nhưng kết quả vẫn chưa được như kỳ vọng, doanh thu thực hiện chưa đạt kế hoạch, tuy nhiên các chỉ tiêu còn lại đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 thực hiện cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	332.000	266.149	80,17
2	Tổng chi phí	Tr đồng	320.175	253.211	79,09
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	11.825	12.938	109,41
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	9.460	10.302	108,91
5	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	%	11,37	12,44	109,41

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất cùng với những giải pháp tích cực, linh hoạt, kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên công ty cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn hoàn thành tốt nhất kế hoạch đã đề ra.

Công tác thẩm định Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và phát hành ngày 20/02/2024 bởi đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) (báo cáo kiểm toán số 40/2024/BCKT-PB.00491), kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến như sau: “Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng



yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

- Qua xem xét số liệu và các hồ sơ liên quan, Ban kiểm soát thống nhất nội dung, số liệu, chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cũng như ý kiến nhận xét của đơn vị kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

- Công ty thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin tài chính định kỳ theo đúng quy định đối với công ty niêm yết.

Năm 2024 dự kiến vẫn là một năm với nhiều khó khăn cho ngành chế biến gỗ xuất khẩu nói chung và Gỗ Thuận An nói riêng. Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị với nội dung như sau:

Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, giữ vững được khách hàng truyền thống và tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm thêm khách hàng, đơn hàng mới.

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, tổ chức sản xuất, tăng cường công tác kiểm soát tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tìm kiếm thêm nhà cung cấp mới đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất và có giá cả tốt nhất, tiết giảm chi phí để giảm giá thành tăng hiệu quả kinh doanh của công ty.

Thực hiện đầu tư máy móc thiết bị mới, có chọn lọc để thay thế những máy móc thiết bị cũ kém hiệu quả.

Kiểm soát chặt chẽ về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, tạo uy tín với khách hàng, giữ vững khách hàng truyền thống và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

Kế Hoạch Công Tác Kiểm Tra, Giám Sát Năm 2024

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty; việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, Các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tài chính, phân phối lợi nhuận và trích lập sử dụng các quỹ của công ty, lương thưởng và các chế độ cho người lao động và các hoạt động thường xuyên tại công ty.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và thực hiện các báo cáo của Ban kiểm soát theo quy định.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban của công ty, để kịp thời đưa ra các ý kiến, kiến nghị nhằm đảm bảo các hoạt động của công ty phù hợp với các quy định hiện hành.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Ban kiểm soát xin trân trọng sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự hợp tác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty, các đơn vị trực thuộc và các phòng ban nghiệp vụ đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

TB Kiểm soát

(đã ký)

Đặng Thị Dung

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích;

		Năm 2023				Năm 2022			
		Tiền lương VND	Thù lao VND	Tiền thưởng VND	Phúc lợi VND	Tiền lương VND	Thù lao VND	Tiền thưởng VND	Phúc lợi VND
Hội đồng Quản trị									
Trần Thị Kim Thanh	Chủ tịch	-	-	8.000.000	-	-	15.000.000	37.000.000	-
Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch	-	60.000.000	27.000.000	-	-	45.000.000	12.000.000	-
Lê Thị Xuyên	Thành viên; Tổng GĐ	-	36.000.000	36.000.000	-	-	36.000.000	37.000.000	-
Chu Thị Mai	Thành viên	-	36.000.000	6.000.000	-	-	36.000.000	6.000.000	-
Trịnh Xuân Tiến	Thành viên	-	-	-	-	-	9.000.000	-	-
Hoàng Văn Xuyên	Thành viên	-	36.000.000	7.000.000	-	-	27.000.000	-	-
Bùi Đức Vinh	Thành viên	-	36.000.000	12.000.000	-	-	36.000.000	12.000.000	-
Phan Huy Thành	Thư ký HĐQT	-	36.000.000	8.000.000	-	-	36.000.000	8.000.000	-
Ban kiểm soát									
Đặng Thị Dung	Trưởng BKS	239.720.315	-	14.000.000	11.672.031	277.967.486	-	13.000.000	10.697.634
Đình Thanh Toàn	Thành viên	-	24.000.000	6.000.000	-	-	24.000.000	6.000.000	-
Lê Tiến Luận	Thành viên	-	24.000.000	6.000.000	-	-	24.000.000	6.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng									
Lê Thị Xuyên	Tổng GĐ	412.597.990	-	-	16.213.199	446.038.605	-	-	15.477.376
Phan Huy Tâm	Phó Tổng GĐ	315.785.103	-	26.000.000	13.652.260	333.886.433	-	27.000.000	12.966.528
Nguyễn Thu Hương	Kế toán trưởng	290.224.539	-	18.000.000	14.335.354	314.218.631	-	18.000.000	13.357.824
Tổng cộng		1.258.327.947	288.000.000	174.000.000	55.872.844	1.372.111.155	288.000.000	182.000.000	52.499.362



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Cổ đông	Tổng cổ phần đầu kỳ	tăng giảm trong kỳ	Tổng số Cp hiện nắm giữ	Tỷ lệ cổ phiếu
Trần Ngọc Xuân Trang	861.840	-3.400	858.440	8,73%
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bình Long	5.090.334		5.090.334	51,78%
Tổng Công Ty cao su Việt Nam	1.117.666		1.117.666	11,37%

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật quản lý thuế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của công ty.

- Về các quyết định của Ban TGD đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời. Các quyết định có nội dung chưa phù hợp đều được chỉnh sửa phù hợp sau khi xin ý kiến của HĐQT.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán

- Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán: Vũ Giang Nam; giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 5246 – 2021 - 009 - 1

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam- Chi nhánh phía Bắc

- Ý kiến của kiểm toán độc lập (trích dẫn trong báo cáo kiểm toán).

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính được kiểm toán (Có báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục, “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: <https://gothuanan.vn/>.



Lê Thị Xuyên



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp	9 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp là 460300035 đăng ký lần đầu tiên ngày 24/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 28/06/2023 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

- Trụ sở chính : Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 02743 718 031
- Fax : 02743 718 026

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch
Bà Lê Thị Xuyên	Thành viên
Bà Chu Thị Mai	Thành viên
Ông Hoàng Văn Xuyên	Thành viên
Ông Bùi Đức Vinh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đặng Thị Dung	Trưởng ban
Ông Lê Tiến Luận	Thành viên
Ông Đinh Thanh Toàn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Xuyên	Tổng Giám đốc
Ông Phan Huy Tâm	Phó Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:
Bà Lê Thị Xuyên – Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3. Đánh giá tình hình kinh doanh tổng hợp

Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính tổng hợp vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

6. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

7. Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Thị Xuyên

Tổng Giám đốc

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 20 tháng 02 năm 2024



Số: 040/2024/BCKT-PB.00491

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



VŨ GIANG NAM

Phó Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán

Số: 5246 – 2021 - 009 - 1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
– CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 02 năm 2024

ĐẶNG NGỌC KHÁNH

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán

Số: 2505 – 2024 – 009 – 1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		304.561.844.915	337.268.555.090
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5.994.366.825	35.015.919.767
1. Tiền	111		5.994.366.825	27.015.919.767
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	8.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		232.101.000.000	227.790.751.643
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	232.101.000.000	227.790.751.643
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.685.477.666	13.152.024.373
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	8.246.078.476	7.931.400.209
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	476.312.132	605.018.756
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	4.464.678.691	5.117.143.135
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.8	(501.928.841)	(501.928.841)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.6	337.208	391.114
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	48.365.171.587	55.722.959.589
1. Hàng tồn kho	141		48.365.171.587	55.722.959.589
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.415.828.837	5.586.899.718
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	230.092.138	216.955.062
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.074.194.256	4.424.212.940
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	1.111.542.443	945.731.716
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.496.487.684	38.856.914.662
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		28.890.372.071	35.244.175.737
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.12	28.890.372.071	35.244.175.737
- Nguyên giá	222		183.756.526.001	183.585.738.793
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(154.866.153.930)	(148.341.563.056)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		106.157.149	11.732.594
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	106.157.149	11.732.594
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.13	2.000.000.000	2.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.000.000.000	2.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.499.958.464	1.601.006.331
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	2.499.958.464	1.601.006.331
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		338.058.332.599	376.125.469.752

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		175.297.233.660	213.402.810.498
I. Nợ ngắn hạn	310		175.297.233.660	213.402.810.498
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	13.423.074.581	14.374.023.114
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	3.105.188.502	22.484.962.870
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	840.300.505	407.495.738
4. Phải trả người lao động	314		9.446.323.829	12.702.045.384
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	406.147.608	258.771.365
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	738.305.493	873.007.757
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	142.704.234.052	156.717.621.192
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.633.659.090	5.584.883.078
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		162.761.098.939	162.722.659.254
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	162.761.098.939	162.722.659.254
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		104.000.000.000	104.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		104.000.000.000	104.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		41.982.000.000	41.982.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(6.735.335.885)	(6.735.335.885)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.211.978.321	13.211.978.321
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.302.456.503	10.264.016.818
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.302.456.503	10.264.016.818
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		338.058.332.599	376.125.469.752



Người lập biểu
Nguyễn Thị Hải

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 20 tháng 02 năm 2024



Kế toán trưởng
Nguyễn Thu Hương



Tổng Giám đốc
Lê Thị Xuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 ngày 12 năm 2023

Mẫu số B 02 - DN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	249.213.956.069	489.509.946.376
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		249.213.956.069	489.509.946.376
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	226.963.492.100	455.190.596.396
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		22.250.463.969	34.319.349.980
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	16.924.674.105	22.244.750.703
7. Chi phí tài chính	22	6.4	5.779.086.668	11.833.498.194
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.618.882.959	11.220.926.748
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	5.198.633.961	8.987.260.818
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	15.221.270.884	19.665.023.764
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		12.976.146.561	16.078.317.907
11. Thu nhập khác	31	6.7	10.115.895	2.557.841.308
12. Chi phí khác	32	6.8	48.550.978	5.758.633.572
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(38.435.083)	(3.200.792.264)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.937.711.478	12.877.525.643
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	2.635.254.975	2.613.508.825
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		10.302.456.503	10.264.016.818
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	1.048	650
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.10	1.048	650

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 20 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hương



Tổng Giám đốc

Lê Thị Xuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	224.835.747.502	470.513.216.223
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02	(175.239.937.286)	(337.286.228.285)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(59.023.430.982)	(79.952.275.647)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(5.643.545.735)	(11.209.476.424)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(870.462.166)	(4.945.951.563)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	22.977.215.593	190.224.692.211
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07	(26.214.963.026)	(206.743.305.169)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(19.179.376.100)	20.600.671.346
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(308.625.893)	(7.620.411.877)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(324.434.455.939)	(409.390.751.643)
3. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	320.124.207.582	458.700.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15.174.809.795	18.654.599.284
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	10.555.935.545	60.343.435.764
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	231.758.125.699	459.719.564.993
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(245.771.512.839)	(516.585.676.763)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.380.581.350)	(8.344.079.150)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(20.393.968.490)	(65.210.190.920)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(29.017.409.045)	15.733.916.190
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	35.015.919.767	19.282.838.309
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(4.143.897)	(834.732)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.994.366.825	35.015.919.767



Người lập biểu
Nguyễn Thị Hải

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 20 tháng 02 năm 2024



Kế toán trưởng
Nguyễn Thu Hương



Tổng Giám đốc
Lê Thị Xuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp là 460300035 đăng ký lần đầu tiên ngày 24/12/2001, , đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 28/06/2023 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 104.000.000.000 VND (Một trăm lẻ bốn tỷ đồng); Tổng số cổ phần là 10.400.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/01 cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là khai thác, chế biến các sản phẩm từ gỗ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Khai thác gỗ (gỗ rừng trồng);
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, dạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ);
- Xây dựng nhà các loại
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Bán buôn cao su (không chứa mủ cao su tại trụ sở chính));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh bình quân của ngành, lĩnh vực là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có hai (02) đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Văn phòng Công ty	Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Chi nhánh Bình Phước	Áp III, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 529 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 659 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 20

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

4.11 Các khoản vay

Các khoản vay có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay (ngoài lãi vay phải trả), như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn... được hạch toán vào chi phí tài chính. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Thu nhập khác

Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

4.15 Giá vốn hàng bán

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.17 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí bán hàng bao gồm: Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí băng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	109.696.000	162.691.500
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.884.670.825	26.853.228.267
Các khoản tương đương tiền	-	8.000.000.000
Cộng	5.994.366.825	35.015.919.767

5.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	232.101.000.000	232.101.000.000	227.790.751.643	227.790.751.643
Cộng	232.101.000.000	232.101.000.000	227.790.751.643	227.790.751.643

(i) Chi tiết các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31/12/2023

Tên ngân hàng	Kỳ hạn	Lãi suất	Số tiền
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	6 tháng	3,4% - 4,7%	14.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	12 tháng	4,7% - 6,2%	14.600.000.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt	6 tháng	5,2% - 6,9%	43.800.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Á	6 tháng	5,00%	14.100.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	6 tháng	5,9% - 6,4%	36.250.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	12 tháng	7,20%	1.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	6 tháng	5,8% - 7%	70.350.000.000
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	6 tháng	5,1% - 5,2%	39.000.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	6 tháng		-
Cộng			232.101.000.000

Tất cả các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hiện đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hiện hữu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	8.246.078.476	7.931.400.209
Sourcebynet Pte Ltd	5.136.942.574	-
Four Hands LLC	1.682.202.794	1.919.511.846
Công ty TNHH Thanh Minh Khánh	208.116.000	-
Made.com Design Limited	-	3.359.491.379
Các đối tượng khác	1.218.817.108	2.652.396.984
Cộng	8.246.078.476	7.931.400.209

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	449.218.620
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	-	449.218.620
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	476.312.132	155.800.136
BAILLIE Lumber Company	336.630.000	-
Công ty TNHH Sản xuất U-A	70.876.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Môi trường Lê Gia	64.978.242	-
Các đối tượng khác	3.827.890	155.800.136
Cộng	476.312.132	605.018.756

5.5. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	1.761.870.622	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	-	-	1.761.870.622	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.464.678.691	-	3.355.272.513	-
Phải thu các khoản về BHXH, BHYT, ...	333.425.788	-	127.500.360	-
Phải thu về lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.506.894.110	-	2.907.288.971	-
Tạm ứng	497.086.065	-	193.210.454	-
Ký cược ký quỹ	127.272.728	-	-	-
Các đối tượng khác	-	-	127.272.728	-
Cộng	4.464.678.691	-	5.117.143.135	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.6. Tài sản thiếu chờ xử lý

	31/12/2023	01/01/2023
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Hàng tồn kho	337.208	391.114
Cộng	337.208	391.114

5.7. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị <i>VND</i>	Dự phòng <i>VND</i>	Giá trị <i>VND</i>	Dự phòng <i>VND</i>
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	3.993.751.036	-	4.602.981.391	-
Công cụ, dụng cụ trong kho	297.645.606	-	406.732.192	-
Chi phí SXKD dở dang	34.357.762.831	-	20.122.208.551	-
Thành phẩm tồn kho	9.716.012.114	-	30.591.037.455	-
Cộng	48.365.171.587	-	55.722.959.589	-

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: 0 VND.
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.8. Nợ xấu

	31/12/2023		01/01/2023			
	Thời gian quá hạn VND	Giá trị VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi						
Công ty TNHH Gỗ Tân Nghĩa	Trên 3 năm	75.984.200	(75.984.200)	Trên 3 năm	75.984.200	(75.984.200)
Phát	Trên 3 năm	57.603.689	(57.603.689)	Trên 3 năm	57.603.689	(57.603.689)
DNTN Thanh Bình	Trên 3 năm	56.802.317	(56.802.317)	Trên 3 năm	56.802.317	(56.802.317)
DNTN Lan Trâm	Trên 3 năm	55.277.470	(55.277.470)	Trên 3 năm	55.277.470	(55.277.470)
Công ty CP Long Bình	Trên 3 năm	45.793.810	(45.793.810)	Trên 3 năm	45.793.810	(45.793.810)
Phan Đình Thư	Trên 3 năm	40.325.694	(40.325.694)	Trên 3 năm	40.325.694	(40.325.694)
Period Style Furniture	Trên 3 năm	30.556.790	(30.556.790)	Trên 3 năm	30.556.790	(30.556.790)
Cơ sở Minh Tiến	Trên 3 năm	30.499.833	(30.499.833)	Trên 3 năm	30.499.833	(30.499.833)
Cửa Hàng TTNT Cẩm Nhung						
Công ty TNHH TMDV TH	Trên 3 năm	27.095.400	(27.095.400)	Trên 3 năm	27.095.400	(27.095.400)
Chế biến gỗ PSP	Trên 3 năm	21.743.458	(21.743.458)	Trên 3 năm	21.743.458	(21.743.458)
Công ty TNHH Lam Đô	Trên 3 năm	17.330.330	(17.330.330)	Trên 3 năm	17.330.330	(17.330.330)
Cty TNHH NLN Thái Quân	Trên 3 năm	13.810.000	(13.810.000)	Trên 3 năm	13.810.000	(13.810.000)
Lưu Xuân Ngà						
Công ty TNHH JinHone Ent	Trên 3 năm	12.016.620	(12.016.620)	Trên 3 năm	12.016.620	(12.016.620)
VN	Trên 3 năm	8.375.400	(8.375.400)	Trên 3 năm	8.375.400	(8.375.400)
Công ty TNHH Mộc Việt	Trên 3 năm	5.896.050	(5.896.050)	Trên 3 năm	5.896.050	(5.896.050)
Công ty TNHH Đức Thịnh	Trên 3 năm	2.817.780	(2.817.780)	Trên 3 năm	2.817.780	(2.817.780)
DNTN Trần Ngọc						
Cộng		501.928.841	(501.928.841)		501.928.841	(501.928.841)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.9. Chi phí trả trước**5.9.1. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Công cụ dụng cụ	60.046.494	17.106.969
Chi phí sửa chữa	170.045.644	199.848.093
Cộng	230.092.138	216.955.062

5.9.2. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Công cụ dụng cụ	470.466.170	259.886.464
Chi phí sửa chữa	2.029.492.294	1.341.119.867
Cộng	2.499.958.464	1.601.006.331

5.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Xây dựng hàng rào, cổng, nhà bảo vệ	106.157.149	-
Xây dựng nhà vệ sinh văn phòng Chi nhánh Bình Phước	-	11.732.594
Cộng	106.157.149	11.732.594

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.11. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	01/01/2023		Phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế giá trị gia tăng	342.014.724	-	14.042.323.172	14.386.555.995	-	2.218.099
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	945.731.716	2.635.254.975	870.462.166	819.061.093	-
Thuế thu nhập cá nhân	65.481.014	-	236.776.763	281.018.365	21.239.412	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	2.677.869.039	3.787.193.383	-	1.109.324.344
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	46.679.379	46.679.379	-	-
Cộng	407.495.738	945.731.716	19.642.903.328	19.375.909.288	840.300.505	1.111.542.443

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Công ty được giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng trong năm 2023, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%) theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh của Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.12. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Công	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá												
Số dư tại ngày 01/01/2023	80.451.158.827	77.107.226.930	23.544.026.816	2.405.264.491	78.061.729	183.585.738.793						
- Đầu tư XDCB hoàn thành	170.787.208	-	-	-	-	170.787.208						
Số dư tại ngày 31/12/2023	80.621.946.035	77.107.226.930	23.544.026.816	2.405.264.491	78.061.729	183.756.526.001						
Giá trị hao mòn lũy kế												
Số dư tại ngày 01/01/2023	62.604.540.215	62.995.551.366	20.656.335.734	2.007.074.012	78.061.729	148.341.563.056						
- Khấu hao trong năm	2.489.430.320	3.080.565.281	812.786.247	141.809.026	-	6.524.590.874						
Số dư tại ngày 31/12/2023	65.093.970.535	66.076.116.647	21.469.121.981	2.148.883.038	78.061.729	154.866.153.930						

Giá trị còn lại

- Tại ngày 01/01/2023	17.846.618.612	14.111.675.564	2.887.691.082	398.190.479	-	35.244.175.737						
- Tại ngày 31/12/2023	15.527.975.500	11.031.110.283	2.074.904.835	256.381.453	-	28.890.372.071						

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

- Tại ngày 01/01/2023	31.913.906.499	52.246.666.299	14.038.637.861	1.190.025.082	78.061.729	99.467.297.470						
- Tại ngày 31/12/2023	34.265.390.299	52.246.666.299	14.921.710.352	1.190.025.082	78.061.729	102.701.853.761						

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.13. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào đơn vị khác	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cao su Phú Thịnh	2.000.000.000	-	(i) 2.000.000.000	(i)
Cộng	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-

Giá trị hợp lý

(i) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá trị niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
Đầu tư vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cao su Phú Thịnh	tỉnh Bình Phước	1,07%	1,07%	Trồng, khai thác, chế biến các sản phẩm từ mùn cao su

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	13.423.074.581	13.423.074.581	14.374.023.114	14.374.023.114
Công ty TNHH Phi Khang	1.782.411.675	1.782.411.675	805.194.500	805.194.500
Công ty TNHH MTV SX và TMDV Triển Đạt	-	-	27.181.660	27.181.660
Công ty TNHH SX và TM Nhựa xốp Tấn Đại	451.743.439	451.743.439	133.991.965	133.991.965
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Toàn Châu	167.200.000	167.200.000	71.511.000	71.511.000
Công ty TNHH Gỗ Thành Phát Đạt	1.620.657.816	1.620.657.816	-	-
Công ty TNHH MTV Xuân Phát Đạt	192.581.585	192.581.585	28.211.203	28.211.203
Công ty TNHH MTV Gỗ Nông nghiệp	-	-	7.282.675.008	7.282.675.008
Công ty TNHH MTV Liên Khanh	-	-	2.179.523.808	2.179.523.808
Công ty TNHH SX và TMDV Thanh Duy	315.379.514	315.379.514	159.004.769	159.004.769
Công ty TNHH Phú Thiên Hương	843.185.960	843.185.960	-	-
Công ty TNHH Bảo Ngọc Phát VN	744.884.289	744.884.289	-	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Trọng Quân	542.501.342	542.501.342	370.540.204	370.540.204
Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Hải Vân Khánh	730.698.948	730.698.948	-	-
Các đối tượng khác	6.031.830.013	6.031.830.013	3.316.188.997	3.316.188.997
Cộng	13.423.074.581	13.423.074.581	14.374.023.114	14.374.023.114

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	3.105.188.502	22.484.962.870
Ikea Handel AG	986.204.286	986.204.286
JPK Trading Ltd	682.262.880	-
Habufa Meubelen Bv	438.454.039	-
Bradshaw International Holdings	353.739.246	-
Công ty TNHH MTV Gỗ Nông nghiệp	-	15.147.689.568
Công ty TNHH MTV Liên Khanh	-	4.013.468.260
Các đối tượng khác	644.528.051	2.337.600.756
Cộng	3.105.188.502	22.484.962.870

5.16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí xuất khẩu	44.185.840	8.125.000
Chi phí độc hại	119.109.084	46.767.269
Chi phí lãi vay	97.398.139	122.060.915
Chi phí thuê kho	60.000.000	-
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	85.454.545	81.818.181
Cộng	406.147.608	258.771.365

5.17. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	11.920.000	13.420.000
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	11.920.000	13.420.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	726.385.493	859.587.757
Tài sản thừa chờ xử lý	9.831.374	8.800.775
Kinh phí công đoàn	63.152.960	109.338.014
Bảo hiểm xã hội	-	39.637.570
Bảo hiểm y tế	-	610.740
Bảo hiểm thất nghiệp	-	8.082.880
Phải trả cổ tức cho các cổ đông	222.099.100	213.180.450
Phải trả cổ tức cho các cá nhân góp vốn đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng cao su Phú Thịnh	59.774.069	59.774.069
Phải trả thù lao HĐQT	79.600.000	59.100.000
Ứng hộ đồng bào bão lụt	5.931.577	-
Bảo hành tài sản	121.733.211	18.133.500
Nhận ký cược ký quỹ	-	174.422.995
Các đối tượng khác	164.263.202	168.506.764
Cộng	738.305.493	873.007.757

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.18. Vay và nợ thuế tài chính ngân hàng

	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tặng VND	Giảm VND	Giá trị VND
Vay ngắn hạn	142.704.234.052	142.704.234.052	231.758.125.699	245.771.512.839	156.717.621.192
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (i)	82.854.861.414	82.854.861.414	111.103.812.453	132.569.618.155	104.320.667.116
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (ii)	59.849.372.638	59.849.372.638	120.654.313.246	113.201.894.684	52.396.954.076
Cộng	142.704.234.052	142.704.234.052	231.758.125.699	245.771.512.839	156.717.621.192

Thông tin chi tiết về các khoản vay và nợ thuế tài chính:

(i) Ngày 03/08/2023, Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An ký hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 070K23-GTA với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng là 150.000.000.000 VND (Một trăm năm mươi tỷ đồng);
- Thời hạn cho vay: 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân và được ghi trên từng giấy nhận nợ cụ thể;
- Mục đích vay : Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 1 tháng một lần. Lãi suất các khoản là lãi suất ưu đãi ngắn hạn 4,5%/năm và được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng. Ngày tính lãi là ngày 25 hàng tháng, lãi được thanh toán trong 6 ngày kể từ ngày tiếp theo trên phiếu tính lãi.
- Tài sản đảm bảo khoản vay: Thế chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng.
- Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2023 là 82.854.861.414 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

(ii) Bao gồm 2 hợp đồng tín dụng:

(1) Ngày 28/12/2022, Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An ký hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2022/83515/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND (sáu mươi tỷ đồng) bao gồm cả dư nợ vay theo hạn mức số 01/2021/83515/HĐTD ký ngày 24/11/2021
- Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ cụ thể.
- Tài sản đảm bảo khoản vay: Thẻ chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng theo hợp đồng số 01/2021/83515/HĐTD ngày 24/11/2021
- Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2023 là 27.420.134.622 VND

(2) Ngày 15/10/2023, Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An ký hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2023/83515/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND (sáu mươi tỷ đồng) bao gồm cả dư nợ vay theo hạn mức số 01/2022/83515/HĐTD ký ngày 28/12/2022
- Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC, chiết khấu.
- Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ cụ thể.
- Tài sản đảm bảo khoản vay: Thẻ chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng
- Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2023 là 32.429.238.016 VND

Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.19. Vốn chủ sở hữu**5.19.1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước						
Số dư tại ngày 01/01/2022	104.000.000.000	41.982.000.000	(6.735.335.885)	12.462.562.552	15.674.119.441	167.383.346.108
Tăng trong năm	-	-	-	749.415.769	10.264.016.818	11.013.432.587
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	10.264.016.818	10.264.016.818
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	749.415.769	-	749.415.769
Giảm trong năm	-	-	-	-	(15.674.119.441)	(15.674.119.441)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	-	(8.355.500.000)	(8.355.500.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(749.415.769)	(749.415.769)
Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	(6.387.203.672)	(6.387.203.672)
Trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành	-	-	-	-	(182.000.000)	(182.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2022	104.000.000.000	41.982.000.000	(6.735.335.885)	13.211.978.321	10.264.016.818	162.722.659.254

Năm nay

Số dư tại ngày 01/01/2023	104.000.000.000	41.982.000.000	(6.735.335.885)	13.211.978.321	10.264.016.818	162.722.659.254
Tăng trong năm	-	-	-	-	10.302.456.503	10.302.456.503
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	10.302.456.503	10.302.456.503
Giảm trong năm	-	-	-	-	(10.264.016.818)	(10.264.016.818)
Chia cổ tức trong năm (i)	-	-	-	-	(6.389.500.000)	(6.389.500.000)
Trích quỹ KTPL (i)	-	-	-	-	(3.700.516.818)	(3.700.516.818)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (i)	-	-	-	-	(174.000.000)	(174.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2023	104.000.000.000	41.982.000.000	(6.735.335.885)	13.211.978.321	10.302.456.503	162.761.098.939

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.19.1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(i) Căn cứ theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Số 01/2023/NQĐHĐCĐ-TAC ngày 26/04/2023, Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Công ty được phân phối như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông 6,5% mệnh giá cổ phiếu tương đương 6.389,5 triệu đồng
- Trích quỹ khen thưởng 28,26% lợi nhuận sau thuế tương đương 2.900,5 triệu đồng
- Trích quỹ phúc lợi 7,79% lợi nhuận sau thuế tương đương 800 triệu đồng
- Trích thưởng người quản lý doanh nghiệp 1,7% lợi nhuận sau thuế tương đương 174 triệu đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	98.300.000.000	98.300.000.000
Cổ phiếu quỹ	5.700.000.000	5.700.000.000
Cộng	104.000.000.000	104.000.000.000

5.19.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01/01	104.000.000.000	104.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31/12	104.000.000.000	104.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	6.389.500.000	8.355.500.000

5.19.4. Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.400.000	10.400.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.400.000	10.400.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.400.000	10.400.000
- Số lượng cổ phiếu được mua, bán lại	570.000	570.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	570.000	570.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.830.000	9.830.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.830.000	9.830.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/CP.

5.19.5. Phân phối lợi nhuận

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận đầu năm chưa phân phối	10.264.016.818	15.674.119.441
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm nay	10.302.456.503	10.264.016.818
Lợi nhuận được chia cổ tức và phân phối các quỹ trong năm	20.566.473.321	25.938.136.259
Phân phối các quỹ và chia cổ tức, trong đó:	(10.264.016.818)	(15.674.119.441)
- <i>Chia cổ tức</i>	(6.389.500.000)	(8.355.500.000)
- <i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	-	(749.415.769)
- <i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	(3.700.516.818)	(6.387.203.672)
- <i>Trích quỹ khen thưởng người QLDN</i>	(174.000.000)	(182.000.000)
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	10.302.456.503	10.264.016.818

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.19.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2023	01/01/2023
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
- Quỹ đầu tư phát triển	13.211.978.321	13.211.978.321
Cộng	13.211.978.321	13.211.978.321

5.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

	31/12/2023	01/01/2023
Ngoại tệ các loại		
- Dollar Mỹ (USD)	145.899,91	48.379,07
- Euro (EUR)	1,85	1,85

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023	Năm 2022
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Doanh thu của thành phẩm đã bán	249.213.956.069	489.509.946.376
Cộng	249.213.956.069	489.509.946.376

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023	Năm 2022
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Giá vốn thành phẩm đã bán	226.963.492.100	455.190.596.396
Cộng	226.963.492.100	455.190.596.396

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	15.700.774.934	19.946.064.502
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.150.106.076	2.166.134.201
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	153.095	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	73.640.000	132.552.000
Cộng	16.924.674.105	22.244.750.703

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 9.1.2)

73.640.000	132.552.000
-------------------	--------------------

6.4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lãi tiền vay	5.618.882.959	11.220.926.748
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	83.473.768	489.990.439
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	6.201.383	53.954.257
Chi phí tài chính khác	70.528.558	68.626.750
Cộng	5.779.086.668	11.833.498.194

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cước vận chuyển	1.167.851.219	2.975.483.965
Chi phí kiểm định khử trùng	189.560.000	346.031.367
Chi phí nâng hạ container	764.837.308	1.024.742.845
Chi phí xuất khẩu	2.616.272.168	4.595.658.809
Chi phí bán hàng khác	460.113.266	45.343.832
Cộng	5.198.633.961	8.987.260.818

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.459.992.954	15.744.061.310
Chi phí phân bổ	202.557.464	235.397.306
Thù lao Hội đồng Quản trị	252.000.000	231.000.000
Các khoản trợ cấp	65.344.500	141.611.113
Chi phí khấu hao TSCĐ	572.481.593	558.987.936
Chi phí thuế phí lệ phí	138.130.319	256.724.150
Chi phí dịch vụ mua ngoài	75.000.000	317.785.328
Chi phí khác bằng tiền	1.455.764.054	2.179.456.621
Cộng	15.221.270.884	19.665.023.764

6.7. Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Xử lý thừa khi kiểm kê	8.145.227	6.101.476
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	1.102.000.000
Thu tiền Bồi thường giải phóng mặt bằng	-	1.444.651.832
Các khoản thu nhập khác	1.970.668	5.088.000
Cộng	10.115.895	2.557.841.308

6.8. Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Xử lý tài sản thiếu do kiểm kê	391.114	2.912.742
Các khoản tiền phạt vi phạm hành chính	44.695.092	8.912.602
Chi phí di dời tháo dỡ	-	339.543.000
Chi phí thuê đất phát sinh từ năm 2016-2021 tại CN Bình Phước	-	5.407.265.228
Chi phí khác	3.464.772	-
Cộng	48.550.978	5.758.633.572

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

6.9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.937.711.478	12.877.525.643
Các khoản điều chỉnh tăng	312.203.398	322.570.481
- <i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	252.000.000	322.570.481
- <i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	60.203.398	-
Các khoản điều chỉnh giảm	73.640.000	132.552.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	73.640.000	132.552.000
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	13.176.274.876	13.067.544.124
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20,00%
	2.635.254.975	2.613.508.825
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(945.731.716)	1.386.711.022
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	870.462.166	4.945.951.563
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải cuối năm	819.061.093	(945.731.716)

6.10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.302.456.503	10.264.016.818
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(3.874.516.818)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.302.456.503	6.389.500.000
Số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (Cổ phiếu)	9.830.000	9.830.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (Cổ phiếu)	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.048	650
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.048	650

6.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	97.175.026.354	301.429.736.814
Chi phí nhân công	65.832.050.324	88.308.662.045
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	4.964.139.911	2.677.651.110
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.524.590.874	7.861.539.988
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.145.828.319	12.099.160.202
Chi phí khác bằng tiền	10.967.921.711	58.277.200.072
Cộng	194.609.557.493	470.653.950.231

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**7.1. Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	231.758.125.699	459.719.564.993
Cộng	231.758.125.699	459.719.564.993

7.2. Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	245.771.512.839	516.585.676.763
Cộng	245.771.512.839	516.585.676.763

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Các loại công cụ tài chính của Công ty:

A. Tài sản tài chính	Giá trị sổ sách			
	01/01/2023		31/12/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tiền và tương đương tiền	35.015.919.767	-	5.994.366.825	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	13.048.543.344	(501.928.841)	12.710.757.167	(501.928.841)
Đầu tư ngắn hạn	227.790.751.643	-	232.101.000.000	-
Đầu tư dài hạn	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	277.855.214.754	(501.928.841)	252.806.123.992	(501.928.841)

B. Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách	
	01/01/2023 VND	31/12/2023 VND
Phải trả người bán, phải trả khác	15.247.030.871	14.161.380.074
Chi phí phải trả	258.771.365	406.147.608
Vay và nợ	156.717.621.192	142.704.234.052
Cộng	172.223.423.428	157.271.761.734

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Tại ngày 01/01/2023	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền và tương đương tiền	35.015.919.767	-	-	35.015.919.767
Phải thu khách hàng, phải thu khác	13.048.543.344	-	-	13.048.543.344
Đầu tư ngắn hạn	227.790.751.643	-	-	227.790.751.643
Đầu tư dài hạn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	275.855.214.754	-	2.000.000.000	277.855.214.754

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Tại ngày 31/12/2023	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng cộng VND
Tiền và tương đương tiền	5.994.366.825	-	-	5.994.366.825
Phải thu khách hàng, phải thu khác	12.710.757.167	-	-	12.710.757.167
Đầu tư ngắn hạn	232.101.000.000	-	-	232.101.000.000
Đầu tư dài hạn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	250.806.123.992	-	2.000.000.000	252.806.123.992

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

Tại ngày 01/01/2023	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán, phải trả khác	15.247.030.871	-	-	15.247.030.871
Chi phí phải trả	258.771.365	-	-	258.771.365
Vay và nợ	156.717.621.192	-	-	156.717.621.192
Cộng	172.223.423.428	-	-	172.223.423.428

Tại ngày 31/12/2023	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng cộng VND
Phải trả người bán, phải trả khác	14.161.380.074	-	-	14.161.380.074
Chi phí phải trả	406.147.608	-	-	406.147.608
Vay và nợ	142.704.234.052	-	-	142.704.234.052
Cộng	157.271.761.734	-	-	157.271.761.734

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

9.1.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2023				Năm 2022			
	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Hội đồng Quản trị								
Trần Thị Kim Thanh	-	-	8.000.000	-	-	15.000.000	37.000.000	-
Trịnh Xuân Tiến	-	60.000.000	27.000.000	-	-	45.000.000	12.000.000	-
Lê Thị Xuyên	-	36.000.000	36.000.000	-	-	36.000.000	37.000.000	-
Tổng GD	-	36.000.000	6.000.000	-	-	36.000.000	6.000.000	-
Chu Thị Mai	-	-	-	-	-	9.000.000	-	-
Trịnh Xuân Tiến	-	36.000.000	7.000.000	-	-	27.000.000	-	-
Hoàng Văn Xuyên	-	36.000.000	12.000.000	-	-	36.000.000	12.000.000	-
Bùi Đức Vinh	-	36.000.000	8.000.000	-	-	36.000.000	8.000.000	-
Phan Huy Thành	-	-	-	-	-	-	-	-
Thư ký HĐQT	-	-	-	-	-	-	-	-
Ban kiểm soát								
Đặng Thị Dung	239.720.315	-	14.000.000	11.672.031	277.967.486	-	13.000.000	10.697.634
Định Thanh Toàn	-	24.000.000	6.000.000	-	-	24.000.000	6.000.000	-
Lê Tiến Luận	-	24.000.000	6.000.000	-	-	24.000.000	6.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng								
Lê Thị Xuyên	412.597.990	-	-	16.213.199	446.038.605	-	-	15.477.376
Phan Huy Tâm	315.785.103	-	26.000.000	13.652.260	333.886.433	-	27.000.000	12.966.528
Nguyễn Thu Hương	290.224.539	-	18.000.000	14.335.354	314.218.631	-	18.000.000	13.357.824
Tổng cộng	1.258.327.947	288.000.000	174.000.000	55.872.844	1.372.111.155	288.000.000	182.000.000	52.499.362

Các giao dịch khác với thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt:

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có số dư phải thu/phải trả khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

9.1.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Danh sách bên liên quan khác của Công ty

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Địa điểm</u>
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty cùng Tập đoàn	Tp. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Phước
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	Công ty cùng Tập đoàn	Tây Ninh
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn	Tây Ninh
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh	Công ty góp vốn đầu tư	Bình Phước
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Phước
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Thuận
Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Dương
Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Phước
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	Công ty cùng Tập đoàn	Bình Phước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn	Đồng Nai
Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn	Tây Ninh
Tạp chí Cao su	Đơn vị sự nghiệp cùng Tập đoàn	Tp. Hồ Chí Minh
Trung tâm y tế Cao su	Đơn vị sự nghiệp cùng Tập đoàn	Tp. Hồ Chí Minh
Hiệp hội Cao su Việt Nam	Đơn vị sự nghiệp cùng Tập đoàn	Tp. Hồ Chí Minh

Giao dịch với các bên liên quan khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu hoạt động tài chính		
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh	73.640.000	132.552.000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia		
Cộng	73.640.000	132.552.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỠ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Các giao dịch khác	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Mua hàng hóa dịch vụ trong năm		
Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	-	24.283.703.145
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	-	16.276.105.051
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	-	3.676.834.261
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	-	33.313.852.000
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận	-	12.606.727.272
Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	-	1.538.987.000
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	-	9.803.152.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	-	17.169.487.600
Tạp chí Cao su	18.075.000	199.580.000
Trung tâm y tế Cao su	139.905.000	171.750.000
Hiệp hội Cao su Việt Nam	54.074.075	-
Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh	3.331.238.400	-
Cộng	3.543.292.475	119.040.178.329

Các giao dịch khác	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Đặt cọc, ký quỹ mua cây cao su thanh lý		
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	-	813.805.000
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	-	413.865.648
Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận	-	1.969.716.222
Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	-	980.315.200
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai	-	1.761.870.622
Cộng	-	5.939.572.692

Công nợ với các bên liên quan khác

Ngoài các số dư với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty không còn có các số dư với các bên liên quan khác.

9.2. Thông tin về bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

9.3. Những khoản nợ tiềm tàng

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận.

9.4. Thông tin về hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục cũng như Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, Khu phố Bình Giao, p. Thuận Giao, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

9.5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

9.6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tổng hợp được Công ty thực hiện hồi tố, chi tiết như sau:

TT	Khoản mục	Mã số	Năm 2022		Chênh lệch
			Năm 2022	Trình bày lại	
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.044	650	(394)
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.044	650	(394)

Người lập biểu**Nguyễn Thị Hải**

Bình Dương, Việt Nam

Ngày 20 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng**Nguyễn Thu Hương****Tổng Giám đốc****Lê Thị Xuyên**